

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 10/2015

001. P.V / Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên// Nhân dân.- Số 21932.- Ngày 14/10/2015 - Tr.4

Ngày 13-10, Đảng bộ tỉnh Điện Biên tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015- 2020. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T. U Đảng: Tô Huy Rúa, Trưởng Ban Tổ chức T.U; Đinh Thế Huynh, Trưởng Ban Tuyên giáo T.U dự và chỉ đạo Đại hội; đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành T.U cùng 349 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 30 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ dự Đại hội. Trước đó, chiều 12-10, các đồng chí Tô Huy Rúa, Đinh Thế Huynh cùng Đoàn công tác tới đặt vòng hoa dâng hương, tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ A1.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 12, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã nỗ lực phấn đấu và đạt nhiều kết quả quan trọng. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 12 đề ra, góp phần quan trọng ổn định chính trị và phát triển kinh tế- xã hội. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, Đại hội đã đề ra 18 mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2015- 2020 cùng với các giải pháp thực hiện, phấn đấu xây dựng Điện Biên thành tỉnh phát triển trung bình trong vùng trung du và miền núi phía bắc.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tô Huy Rúa nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đạt trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng chí yêu cầu Đại hội làm rõ những hạn chế, yếu kém đã và đang cản trở bước phát triển của tỉnh, đề nghị các đại biểu thảo luận, phân tích làm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp có tính đột phá trong giai đoạn tới; đồng thời gợi ý một số nội dung để Đại hội tập trung thảo luận. Đồng chí đề nghị các ban, bộ, ngành của T.U và các địa phương trong cả nước góp sức cùng Điện Biên hoàn thành các mục tiêu Đại hội đề ra.

Đại hội tiếp tục làm việc đến hết ngày 15-10.

002. PV/ Bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên// Nhân dân.- Số 21934.- Ngày 16/10/2015 - Tr.4

Sau bốn ngày làm việc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ 13, đã bế mạc.

Đại hội thông qua Nghị quyết với 18 mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân 6,8%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 38 - 40 triệu đồng/năm; tổng sản lượng lương thực đạt 260 nghìn tấn; tỷ lệ che phủ rừng 45%; giá trị sản xuất công nghiệp 5.042 tỷ đồng, gấp hai lần so năm 2015; tổng thu ngân sách địa phương 12 nghìn tỷ đồng; tạo việc làm mới cho 8.500 lao động/năm. Xây dựng TP Điện Biên Phủ đô thị loại II vào năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 14,36% ; có 60% số

trường đạt chuẩn quốc gia; phân đầu 80% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Hằng năm, có 45% đến 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, kết nạp 2.000 đảng viên...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới gồm 52 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 16 đồng chí, đồng chí Trần Văn Sơn được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

003. ĐÈO NGỌC SƠ/ Hội cựu chiến binh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu: Tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2015// Quân khu II.- Số 869.- Ngày 22/10/2015 - Tr.2

Ngày 9-10, tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Cụm thi đua số 1 Hội Cựu chiến binh(CCB) 3 tỉnh; Sơn La, Điện Biên, Lai Châu đã tổ chức tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2015.

Trong năm qua, thực hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”; cụm thi đua CCB số 1 đã tổ chức tặng quà cho trên 2000 đối tượng chính sách, cựu thanh niên xung phong, Anh hùng LLVT ND với tổng số tiền gần 500 triệu đồng. Cụm thi đua cũng tích cực khai thác các nguồn vốn vay phát triển sản xuất xóa đói giảm nghèo, hiện toàn cụm có số dư nợ 980,630 tỷ đồng, trong đó vốn vay nội bộ luân chuyển trên 21 tỷ đồng; giảm được 5,7% hộ cựu chiến binh nghèo, xóa được 25 nhà dột nát, nhà tạm, đưa vào cho hội viên sử dụng. Thực hiện phong trào “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, hội viên cựu chiến binh đã hiến 48.000m² đất để xây dựng các tuyến đường nông thôn, trong đó có 36 tuyến đường mang tên cựu chiến binh tự quản. Trong năm, hội CCB 3 tỉnh cũng đã kết nạp được 1.792 hội viên, thành lập mới 14 chi hội. Công tác đối ngoại các cấp Hội ở các huyện biên giới luôn phát huy tình đoàn kết; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, giải quyết có hiệu quả các vụ việc trên địa bàn.

Nhân dịp này, hội cựu chiến binh tỉnh Sơn La được hội cựu chiến binh Việt Nam tặng cờ “đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua”.

004. PHAN HƯƠNG/ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên tổng kết 5 năm công tác huấn luyện// Quân khu hai.- Số 867.- Ngày 8/10/2015 - Tr.2

Trong 5 năm qua, Đảng ủy, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị luôn bám sát mệnh lệnh, chỉ thị của Tư lệnh Quân khu, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để xây dựng kế hoạch huấn luyện phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức tập huấn cho 20.692 lượt cán bộ các cấp. Công tác huấn luyện được kết hợp chặt chẽ với luyện tập theo phương án chiến đấu, làm công tác dân vận cơ sở. Chất lượng huấn luyện từng bước được nâng lên, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 76% đạt khá giỏi; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập huyện, thành phố và 100% xã, phường, thị trấn đảm bảo an toàn tuyệt đối, đạt mục đích yêu cầu đề ra. UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 2 tập thể, 5 cá nhân và Bộ CHQS tỉnh tặng Giấy khen cho 20 tập thể, 18 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện.

005. VŨ THU/ Đột phá nâng cao chất lượng huấn luyện// Quân khu hai.- Số 870.- Ngày 29/10/2015 - Tr.1+4

Xác định huấn luyện, SSCĐ là nhiệm vụ chính trị trung tâm, Đảng ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn Quân khu luôn bám sát Nghị quyết 765 của Quân ủy Trung ương về “Nâng cao chất lượng huấn luyện, SSCĐ giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo”. Trên cơ sở nhận thức rõ huấn luyện là nhiệm vụ chính trị trung tâm, thường xuyên trong thời bình và xây dựng chính quy, xây dựng đơn vị VMTD là nhiệm vụ xuyên suốt trong mọi hoạt động, hằng năm, các đơn vị ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác huấn luyện, SSCĐ, tổ chức huấn luyện sát yêu cầu nhiệm vụ, tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, lấy huấn luyện thực hành là chủ yếu.

5 năm qua, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ, các cơ quan, đơn vị luôn chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, tập trung trọng tâm vào quán triệt quan điểm, đường lối quân sự của Đảng, mệnh lệnh huấn luyện, SSCĐ, truyền thống, thành tích huấn luyện của đơn vị cho bộ đội. Thực hiện có nền nếp, chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, phát huy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện. Thường xuyên đổi mới chương trình, nội dung giáo dục chính trị cho các đối tượng; quán triệt, học tập các Nghị quyết của cấp trên và cấp mình cho sỹ quan, QNCN; giáo dục chính trị cho hạ sỹ quan, binh sỹ, DBĐV, DQTV, quân số đạt 98,6 %. Kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó 79,5 % khá, giỏi.

Cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn 82 thi đua huấn luyện giỏi.

Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành huấn luyện của cơ quan các cấp bảo đảm khoa học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, quản lý, điều hành huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng. Gắn huấn luyện ở đơn vị với đào tạo tại nhà trường; huấn luyện chiến đấu với huấn luyện chiến dịch; kỹ thuật với chiến thuật. Xác định diễn tập là khâu quan trọng có ý nghĩa thiết thực bảo đảm SSCĐ cho các đơn vị. Hàng năm cấp Trung đoàn, Lữ đoàn, Sư đoàn và tương đương diễn tập 2 lần/năm (lần 1 trên bản đồ, lần 2 ngoài thực địa có 1 phần thực binh, có hoặc không bắn đạn thật), kết quả 100 % đạt khá, giỏi. Đồng thời duy trì và thực hiện tốt chế độ thanh tra, kiểm tra, phúc tra kết quả huấn luyện, gắn kiểm tra huấn luyện với kiểm tra toàn diện các mặt công tác; thông qua đó đã đánh giá thực chất kết quả huấn luyện các đơn vị, từ đó đề ra các biện pháp sát, đúng.

Cấp ủy, chỉ huy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ; tập trung vào các những nội dung còn yếu và những nội dung mới. Thực hiện tốt chương trình huấn luyện tại chức cho cán bộ, hoàn thành 100% kế hoạch, quân số đạt 95,6 %; kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó có 76 -82 % khá, giỏi. Trình độ quản lý, điều hành huấn luyện của đội ngũ cán bộ các cấp được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện đúng phương châm, phương hướng, nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng; lấy chất lượng chính trị làm cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ là then chốt; huấn luyện cơ bản

cho cá nhân và phân đội; trú trọng huấn luyện hiệp đồng trong phân đội, hiệp đồng binh chủng. Huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu cho chỉ huy, cơ quan; chiến sĩ và phân đội sát với thực tế chiến đấu, đối tượng tác chiến và nhiệm vụ của đơn vị.

Thực hiện tốt quy trình trong huấn luyện từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp; huấn luyện cơ bản với huấn luyện thực nghiệm một số nội dung mới; huấn luyện cho bộ đội làm chủ vũ khí, trang bị hiện có trong biên chế; vận dụng tốt các quan điểm, nguyên tắc, mối kết hợp; truyền thụ kinh nghiệm chiến đấu; huấn luyện cho chiến sĩ và phân đội nắm chắc chiến thuật cơ bản từ từng người đến cấp trung đội; tập chiến thuật, diễn tập chiến thuật cấp đại đội, tiểu đoàn và trong đội hình cấp trên. Các đơn vị làm nhiệm vụ hướng Tây đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch sát với phương án, địa bàn hoạt động và đối tượng tác chiến; chú trọng huấn luyện kỹ thuật, động tác chiến đấu ở địa hình núi đá, rừng rậm; huấn luyện các bài bắn sát với địa bàn. Đối với các binh chủng, ngành đã triển khai toàn diện công tác bảo đảm cho huấn luyện; tổ chức huấn luyện theo chức năng, nhiệm vụ trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao; nâng cao trình độ hiệp đồng chiến đấu, khả năng cơ động và triển khai chiến đấu nhanh; bám sát nhiệm vụ, phương án chiến đấu của binh chủng hợp thành và binh chủng mình trong từng tình huống chiến đấu; kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với thực hiện nhiệm vụ khác...

Học viên Lớp tập huấn Ngành Quân khí năm 2015 tham quan quy trình bảo quản súng bộ binh.

Công tác huấn luyện dự bị động viên thực hiện đúng phương châm “Thiết thực, từng bước vững chắc”; tuân thủ đúng quy trình, tập huấn khung A, bồi dưỡng khung B là cơ bản; huấn luyện phân đội là quan trọng. Huấn luyện nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, hiệp đồng chiến đấu cho đội ngũ cán bộ; huấn luyện cho chiến sĩ và phân đội nắm vững những nội dung cơ bản về kỹ, chiến thuật bộ binh, binh chủng; coi trọng huấn luyện chuyển loại chuyên nghiệp quân sự, huấn luyện tạo nguồn, chỉ đạo tốt động viên hàng năm. Bộ CHQS các tỉnh đã quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm cho huấn luyện dân quân tự vệ; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trực tiếp chỉ huy và huấn luyện. Bám sát phương châm “Cơ bản, thiết thực, chất lượng”, huấn luyện dân quân tự vệ chặt chẽ, đúng nội dung, chương trình, sát với nhiệm vụ từng địa phương. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp; tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN; đã góp phần làm chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị ở địa phương và toàn dân trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị tổ chức chặt chẽ, khoa học các khâu, các bước trong huấn luyện; lấy hội thi, hội thao, làm điểm, làm mẫu là khâu đột phá để nâng cao chất lượng huấn luyện, SSCĐ. Tập trung bồi dưỡng, phương pháp, tác phong công tác; thực hiện cấp trên huấn luyện cho cấp dưới, cán bộ có nhiều kinh nghiệm bồi dưỡng cho cán bộ chưa có kinh nghiệm, coi trọng bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ mới ra trường; bồi dưỡng toàn diện cả quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật,

nội dung mới, nội dung khó. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trong Quân khu đã duy trì nghiêm chế độ, nền nếp ngày, tuần; ngày pháp luật; ngày chính trị, văn hóa, tinh thần; tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh trong ngày nghỉ, giờ nghỉ góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội.

006. XUÂN TƯ/ Điện Biên: Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn vùng cao biên giới// Pháp Luật.- Số 275.- Ngày 02/10/2015 - Tr.18

Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng để thực hiện giữ vững an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn là nhiệm vụ trọng tâm vừa được UBND tỉnh Điện Biên đề ra tại Hội nghị sơ kết 5 thực hiện Nghị định 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ và phối hợp giữa Bộ công an và Bộ quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ an ninh – quốc phòng (2010 – 2015).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Lê Thành Đô đã yêu cầu 3 lực lượng công an, quân sự, bộ đội biên phòng duy trì quy chế trao đổi thông tin, tình hình để chủ động công tác phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tập trung đấu tranh, ngăn chặn, bóc gỡ các đối tượng hoạt động lập “Vương quốc Mông”; bên cạnh đó, tiếp tục duy trì cán bộ sâu sát cơ sở, phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phối hợp chặt chẽ trong công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, chống địch xâm nhập, phá hoại, đấu tranh hiệu quả với các tội phạm nhất là tội phạm ma túy, mua bán người, mua bán vũ khí chuyên dụng..

Điện Biên là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh, 5 năm qua đã nổi lên nhiều vấn đề ảnh hưởng đến tình hình an ninh trên địa bàn tỉnh như di cư tự do, gây rối trật tự an ninh, xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm ma túy, mua bán người... lực lượng công an, quân sự, bộ đội biên phòng đã phối hợp, từng bước đấu tranh kiểm chế, đẩy lùi các hoạt động vi phạm pháp luật, đến nay cơ bản ổn định được tình hình; khám phá 48 vụ, bắt giữ 61 đối tượng, thu hơn 30kg heroin, 3 kg thuốc phiện, hơn 7000 viên ma túy tổng hợp...

007. QUỐC BẢO/ Giải quyết dứt điểm tình trạng phá rừng tại Mường Nhé// Quân đội nhân.- Số 19595.- Ngày 24/10/2015 - Tr.4

Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải vừa có ý kiến chỉ đạo các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Ủy ban dân tộc... cùng các địa phương liên quan theo chức năng có giải pháp hỗ trợ UBND tỉnh Điện Biên giải quyết triệt để, dứt điểm tình trạng di cư tự do phá rừng góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời phối hợp với UBND tỉnh Điện Biên có phương án cụ thể để ổn định số dân di cư đến huyện Mường Nhé trước ngày 30/4/2011, kiên quyết trả về địa phương cũ số dân di cư đến sau thời điểm này, đồng thời phải có đề án ổn định dân cư để người dân di cư tự do được trả về nơi ở cũ có đất ở, đất sản xuất và không tái di cư tự do quay lại địa bàn huyện Mường Nhé.

008. ĐƠN THƯƠNG/ Trở lại Keo Lôm// Đại đoàn kết.- Số 293.- Ngày 20/10/2015 - Tr.7

Tôi lại có hành trình thứ hai tìm đến miền đất nằm trong khối “cực Tây” Tổ quốc, xã Keo Lôm (huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên). Khác với lần vào trước để tiếp xúc với những mảnh đời “buồn như gió núi” theo cách ví của người Mông trên đây, chuyến đi thứ hai này của tôi đã có những phần chân làm bạn đồng hành. Vì nơi ấy, những hy vọng đang được thấp lên sau thời gian dài người dân ủ uột cùng sinh kế!

Xã Keo Lôm, với những tên thôn như Chóp Ply, Háng Lìa, Từ Xa, Huổi Múa, Mù Si Cơ... khi nói đến, đã gieo vào cho người ta những liên tưởng về sự khốn khó. Mùa A Vãn, Bí thư đoàn xã Keo Lôm đã không khỏi xúc động: Ở xã đặc biệt khó khăn này, từ trước đến nay, với người Mông, ngoài bố mẹ, giáo viên thì lính biên phòng đã được dân coi như người trong nhà. Vừa rồi, bằng sự giúp đỡ của họ, những hộ dân nghèo trên đây đã có bò để nuôi đây.

Ba năm trước, tôi lên Keo Lôm, đi viết về những cảnh nghèo hội ở Keo trên đây. Ở lại, quần quai với những mảnh đời nghèo khó, tôi không tìm được ra lối thoát cho họ. Đất Keo Lôm mênh mông nhưng ngất ngưỡng, rộng trên 139km² đấy nhưng thực tế diện tích gieo trồng không được là bao. Ngay như thôn Chóp Ply thôi, được coi là màu mỡ của xã đấy, với 400 nhân khẩu nhưng đất trồng ngô và lúa chỉ chiếm tới gần 70ha (trong đó có 5 ha trồng được lúa). Ngẫm mới thấy, từng ấy đất, từng ấy người, kế sinh nhai quả là khó thật.

Người Mông trên đây, năm trồng được một vụ ngô. Tháng 3 âm lịch qua đi, rét “cuốn mình” vào rừng già, mưa Xuân xuống, vụ canh tác mới bắt đầu. Sức cày, sức kéo không, hóc đất được bới lên, đôi ba hạt ngô thả xuống, phân không, thuốc phòng trừ sâu bệnh không, người dân thom thóp với no đói nhờ cả vào... ông trời. Những năm thuận, khi ngô trở cờ, không gió, không mưa thì dân mới có thu. Vào những năm “trời trở lòng”, gió Đông về không đúng cỡ, ngô ra bông bạc phếch, cùng với đó là sự ít hạt trong mỗi bắp, người dân trên đây lại náo nê với những đói, no.

Cũng lần vào này, trong cái cũ hanh hao, hỏi dân, tôi được biết, ở đây, sức bật lớn nhất với điều kiện tự nhiên, để dân vươn lên, hợp nhất vẫn là việc đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc mà trong đó con bò là quan trọng. Thế nhưng, với dân nghèo trên đây, con bò cũng là cả một điều hết sức lớn lao, những niềm mong đợi. Lần vào này, gặp tôi, anh người Mông Vừ Chổng Chía, bản Tìa Ghênh A, xã Keo Lôm vui lắm, cứ nằng nặc rủ về nhà cho bằng được.

Úp úp, mở mở, Chía bảo, về “tao” cho “mày” xem cái này. Nhà “tao” bây giờ vui nhiều lắm đấy”. Nể lòng, với lại hơi tò mò với niềm vui của Chía, tôi theo anh về nhà. Trước, ngày tôi vào, vợ chồng Chía sống cùng hai đứa con, trong tình cảnh chằng đụp nhà tranh vách đất. Cũng như Hạ, ngoài căn nhà, mảnh nương thì Chía cũng ước muốn mình có được một con bò. Nay niềm vui ấy của Chía đã thành hiện thực. Trời chiều, con bò cái được tặng hôm nào nay đã leng keng tiếng chuông “bén hơi” với đất rừng Tìa Ghênh A. Chỉ con bò, Chía cho biết: Hôm thấy cán bộ xã bảo, “tao” được xét duyệt và được con bò, mới đầu “tao” không tin lắm! “Tao” nghĩ, sao lại có người tốt với mình thế?! Thế mà “tao” được thật.

Điện Biên Đông là một huyện xa của tỉnh Điện Biên. Huyện này được thành lập từ năm 1996, gồm 10 xã của huyện Điện Biên cũ, sau khi tỉnh Điện Biên tách ra khỏi tỉnh Lai Châu. Hình thành, huyện Điện Biên Đông đã trở thành huyện có nhiều

xã khó khăn nhất của tỉnh với 90% dân số chỉ biết trông vào nông nghiệp để sinh sống. Nhưng do điều kiện tự nhiên, với quỹ đất hạn hẹp, không ưu ái cho sự phát triển nông nghiệp nên thu nhập của người dân rất thấp. Do vậy dù có “xoay” đủ chiều nhưng hiện tại Điện Biên Đông vẫn còn tới 50% hộ nghèo, phủ hầu như gần khắp 14 xã của huyện.

Hai năm trước, đến Điện Biên Đông, vào Keo Lôm rồi trở ra, gặp ông Bùi Văn Thức, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, ông cũng trăn trở nhiều về hướng thoát nghèo cho dân. Ông bảo, ngoài nông nghiệp, sức bật nhanh nhất cho dân ở đây vẫn là phát triển chăn nuôi đại gia súc, trong đó con bò là có lợi thế nhất. Để phát huy chủ trương này, các cơ quan ban, ngành cũng đã triển khai cho dân vay vốn, mua bò để chăn nuôi. Nhưng do nguồn vốn có hạn, trình độ dân trí thấp, lại cần các thủ tục nên việc phát triển bò theo kinh tế hộ gia đình vẫn không đạt được như mong muốn.

Ông Vàng A Minh, một lãnh đạo kì cựu người Mông, Chủ tịch UBND xã Keo Lôm vui vẻ: Tôi đến chịu cái anh lính biên phòng nơi đây. Họ sống đúng phẩm chất anh Bộ đội Cụ Hồ và rất hiểu sự thiếu thốn của dân. Nhờ những đồng tiền họ bỏ ra mà dân nghèo Keo Lôm và người Điện Biên Đông đã thực sự nuôi sống những ước mơ của mình. Chả mấy nữa đâu, cán bộ lên đây sẽ thấy bò đi vàng đôi cho mà xem. Có bò, có tiền, có thóc; cái nghèo, cái đói chả mấy mà bị “đuổi đi” khỏi Keo Lôm này!

009. TRẦN HOÀNG ANH/ Người con của dân tộc Mông dám nghĩ, dám làm// Pháp luật Việt Nam.- Số 277.- Ngày 4/10/2015 - Tr.5

Đại úy Cứ A Dia là người con của đồng bào dân tộc Mông, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Mường Phăng, quê hương giàu truyền thống cách mạng. Khi đang ngồi trên ghế nhà trường, anh luôn mong ước được trở thành chiến sỹ để tiếp bước truyền thống Bộ đội Cụ Hồ. Năm 2005, anh tốt nghiệp Học viện Kỹ thuật Quân sự về công tác tại Đoàn kinh tế Quốc phòng 379. Năm 2009, anh được điều động về làm Trợ lý Chính trị, Ban chỉ huy quân sự (CHQS) huyện Mường Nhé.

Dám nghĩ, dám làm

Tháng 7/2009, Đại úy Cứ A Dia được cấp trên và Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Nhé tin tưởng giao nhiệm vụ tăng cường xuống cơ sở làm Bí thư Đảng ủy xã Pá Mỳ (Mường Nhé). Lúc đó, Đại úy Cứ A Dia không khỏi băn khoăn, bởi Pá Mỳ là xã biên giới đặc biệt khó khăn, chưa có đường ô tô, 100% hộ dân thuộc diện hộ nghèo, trình độ hiểu biết của bà con còn thấp, nhiều hủ tục lạc hậu vẫn còn đeo đẳng. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Đại úy Cứ A Dia suy nghĩ: “Trước tiên mình phải giúp bà con tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, từ đó tạo niềm tin để bà con yên tâm làm ăn xây dựng bản làng, không nghe, không tin, không theo kẻ xấu...”. Nghĩ và quyết tâm làm, Đại úy Cứ A Dia cùng với tập thể Đảng ủy xã xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội và các tổ chức chính quyền, đoàn thể, mặt trận từ xã đến bản. Anh chủ động bàn bạc, trao đổi với tập thể Đảng ủy, HĐND, UBND xã (có mời các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín cùng tham gia) để thống nhất nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của địa phương. Anh đề xuất với

Đảng ủy xã và trực tiếp chỉ đạo các tổ công tác xuống từng bản thực hiện "3 bám, 4 cùng" với nhân dân (bám vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám vào nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng giai đoạn và bám sát địa bàn dân cư. Cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng nói tiếng đồng bào dân tộc).

Các tổ công tác của xã dưới sự chỉ đạo của anh đã tích cực giúp đỡ bà con những công việc cụ thể hằng ngày như: Hướng dẫn đồng bào trồng lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm nhà ở... Với bầu nhiệt huyết, trách nhiệm cao, anh và đội công tác đã xây dựng được lòng tin trong bà con; từ đó đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện các chương trình, dự án xóa nghèo của Chính phủ, của quân đội, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, không di cư tự do... Kết quả, nhiều gia đình trong xã đã xây dựng được nhà theo tiêu chí "3 cứng" (mái cứng, cột cứng và nền cứng); mua sắm xe gắn máy, ti vi...

Không ngại khó, ngại khổ

Đại úy Cứ A Dia chia sẻ: “Khi tiếp nhận nhiệm vụ, tôi luôn trăn trở suy nghĩ, làm thế nào để nhân dân tin tưởng vào cấp ủy, chính quyền địa phương, yên tâm làm ăn, xây dựng bản làng, không nghe, không tin, không theo kẻ xấu; làm sao để “Đảng nói dân tin, chính quyền làm dân ủng hộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động dân theo?”. Là cán bộ trẻ, năng nổ công tác và chịu khó học hỏi từ những người đi trước, Dia nhận ra rằng: Cách duy nhất là tích cực tuyên truyền, vận động và bằng các việc làm cụ thể để thuyết phục người dân thay đổi nhận thức, nếp nghĩ, cách làm trong sản xuất. Anh cùng Đảng ủy xã củng cố, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng kế hoạch, thống nhất nội dung, hình thức tuyên truyền với các tổ chức hội, đoàn thể xã; đưa nội dung tuyên truyền vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; giao nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho từng đồng chí đảng viên qua các buổi họp bản, tiếp xúc cử tri hoặc giải quyết các vụ việc phát sinh tại cơ sở lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; chính sách dân tộc, tôn giáo... tới từng hộ dân. Ngoài ra, đích thân Dia cùng các tổ công tác của lực lượng vũ trang trên địa bàn xuống các bản, thực hiện “3 bám, 4 cùng” với nhân dân (3 bám là: Bám vào đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và bám sát địa bàn dân cư. Còn 4 cùng là: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng nói tiếng đồng bào dân tộc). Anh trực tiếp hướng dẫn bà con khai hoang ruộng nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất...

Bằng những việc làm cụ thể, trong thời gian qua, xã Pá Mỳ tổ chức 72 buổi tuyên truyền cho hơn 6.500 lượt người nghe về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án khác triển khai trên địa bàn; thường xuyên duy trì và thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Qua các chương trình hỗ trợ của Chính phủ, đến nay, có 253 hộ được hỗ trợ làm nhà mới theo Quyết định 167; 22 ngôi nhà đại đoàn kết; 47 ngôi nhà theo Đề án 79 và làm mới 8 lớp học mầm non tại 8 bản và hàng chục cây số đường liên bản được sửa chữa, nâng cấp... Đặc biệt, trước đây người dân xã Pá Mỳ không biết sản xuất lúa nước nhưng nay đã khai hoang được 30ha ruộng một vụ, năng suất bình quân từ 3 đến 3,5 tấn/ha. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 100% xuống còn 61,5%. Hiện nay điện lưới quốc gia đã được kéo về

bản, đã có đường ô tô đến xã, trường học và trạm y tế đã được đầu tư xây dựng, bà con đã có nhà ở đàng hoàng theo tiêu chí “3 cứng” (mái cứng, cột cứng và nền cứng”, đời sống vật chất tinh thần của bà con đã được nâng lên. Nếu như trước đây xe máy, ti vi, điện thoại chỉ là mơ ước thôi, thì hiện nay rất nhiều gia đình đã có, bà con không còn di cư tị nạn nữa.

Anh Dia kể cho chúng tôi kỷ niệm về công tác vận động quần chúng vào năm 2011 tại bản Huổi Khon, xã Nậm Kè. Khi thấy bộ đội và nhiều phương tiện qua đường, kẻ xấu đã lợi dụng tuyên truyền là sắp có chiến tranh xảy ra. Khi cái máy bay thứ nhất bay qua thì bà con còn ra xem, nhưng khi cái thứ hai bay qua thì bà con bắt đầu hoang mang, lo sợ. Thậm chí có người còn đi gọi vợ con về, tập trung sát thóc, bắt lợn, gà chuẩn bị lên rừng ở, làm cho tình hình an ninh chính trị hết sức phức tạp. Trước tình hình đó, anh đã cùng tổ công tác của tỉnh, của huyện, trực tiếp đến gặp các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ dùng chính tiếng Mông để tuyên truyền, thuyết phục, nói cho bà con hiểu đây chỉ là lời nói của kẻ xấu muốn hại bà con. Còn 2 chiếc máy bay hôm trước bay qua bản là của Thủ tướng Chính phủ lên nắm tình hình và thăm bà con ta thôi. Dần dần mọi người đã hiểu ra và tự bảo nhau không bỏ lên rừng nữa...

Đánh giá về những việc làm của Đại úy Cứ A Dia đối với bà con các dân tộc trên huyện biên giới, ông Trần Trí Toàn, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Mường Nhé cho biết: Trên tinh thần nghị quyết mục tiêu Huyện ủy đã đề ra với mục tiêu chương trình hành động nâng cao năng lực, sức chiến đấu của đội ngũ Đảng viên, xuất phát từ vấn đề này, trong quá trình thực hiện huyện đã tăng cường luân chuyển một số đồng chí ở các phòng ban huyện xuống cơ sở, các đồng chí được luân chuyển tăng cường xuống cơ sở với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện rất tốt nhiệm vụ của mình, đặc biệt ở xã Pá Mỳ có đồng chí Cứ A Dia là một đồng chí chiến sỹ thuộc Đảng bộ Quân sự huyện được tăng cường xuống địa bàn làm Bí thư Đảng bộ xã. Trong quá trình lãnh đạo đồng chí luôn giữ được đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao về mọi mặt trong Đảng bộ xã”.

Xứng danh Bộ đội Cụ Hồ

Với bản lĩnh, ý chí, phẩm chất đạo đức cách mạng của người lính Cụ Hồ, Bí thư Đảng bộ xã Pá Mỳ, Đại úy Cứ A Dia để lại hình ảnh, ấn tượng đẹp cho nhân dân, đồng chí, đồng đội trong đơn vị và địa phương. Với đức tính trong sáng, giản dị, khiêm nhường, anh bộc bạch: Niềm vui và phần thưởng quý nhất là được cấp ủy các cấp tin tưởng, nhân dân quý trọng coi như con trong nhà. Sự gắn bó mật thiết với nhân dân không chỉ thể hiện tình cảm mà cao hơn thế là trách nhiệm, động lực để anh tiếp tục tập trung trí và lực cùng tập thể cấp ủy, chính quyền xã xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; lãnh đạo nhân dân đoàn kết, giữ vững ổn định an ninh chính trị trật tự xã hội, phát triển kinh tế, giảm tỷ lệ hộ đói nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân các dân tộc vùng cao Pá Mỳ.

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, nhiều năm liền Đại úy Cứ A Dia luôn là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được các cấp khen thưởng. Năm 2014 anh được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và được

bình chọn là cá nhân tiêu biểu tham dự chương trình “Nghĩa tình Tây Bắc”. Đặc biệt, một niềm vinh dự lớn đã đến với Đại úy Cứ A Dia khi được cấp trên bình chọn là một trong những cán bộ xuất sắc được tham gia Đại hội Thi đua Quyết thắng toàn quân lần thứ IX vừa được tổ chức tại Hà Nội.

010. XUÂN TU/ Gỡ “nút thắt” cho cây cao su Tây Bắc - Thiếu sự phối hợp giữa chính quyền và doanh nghiệp// Tin tức cuối tuần.- Số 44.- Ngày 29/10/2015 - Tr.4

Theo Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên, năm 2016, hơn 200 ha cao su trên địa bàn tỉnh sẽ bắt đầu thu hoạch. Song, đến thời điểm này vẫn còn nhiều vướng mắc giữa công ty với người dân, chính quyền và các ngành liên quan trong việc góp đất trồng cao su. Lý do là người dân vẫn chưa được ký hợp đồng ăn chia sản phẩm với công ty.

Người dân chưa biết diện tích cao su của mình ở đâu

Theo báo cáo của UBND huyện Điện Biên, tổng diện tích góp đất trồng cao su từ năm 2008 đến nay là hơn 1.000 ha. Trong đó diện tích được trồng từ năm 2008 tại các xã Hua Thanh, Thanh Nưa và Mường Pồn dự kiến sẽ được đưa vào thu hoạch trong năm 2016. Hiện nay, hầu hết người dân đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cho đến nay họ vẫn không hề hay biết diện tích cao su của mình nằm ở đâu.

Đến bản Tâu, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên khi hỏi người dân về cây cao su, họ trả lời “ngây thơ” rằng vườn cao su là của Nhà nước. Ông Quảng Văn Pênh, Bí thư Chi bộ bản Tâu cầm trên tay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Điện Biên cấp cho ông nhưng khi chúng tôi bày tỏ muốn được ông dẫn đi thăm vườn cao su nhà mình thì ông Pênh lại lắc đầu không biết. Ông Pênh cho biết: “Nhà tôi có 3.500 m² đất trồng cao su cho Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên. Từ khi góp đất trồng cao su, chúng tôi chưa hề được biết cụ thể diện tích cao su của mình như thế nào. Không biết đến khi cao su được thu hoạch, chúng tôi có được hưởng lợi như thỏa thuận không?”. Được biết, khu vực này đất trồng cao su của người dân được cấp theo nhóm hộ. Bởi vậy việc chi trả cũng cần thực hiện theo cộng đồng.

Ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su (CPCS) Điện Biên đề nghị UBND tỉnh thống nhất, chỉ đạo các nhóm hộ dân phải có một người đại diện để ký hợp đồng ăn chia sản phẩm với công ty. Không thể ký trên một thửa đất không xác định ranh giới mà lại có đến hơn 10 hộ. Bên cạnh đó, nếu thực hiện chi trả theo cả cộng đồng thì cũng cần phải tiến hành rà soát lại việc phân chia diện tích. Trước đây, diện tích đất trồng cao su được chia theo hộ có kinh tế từ trung bình trở lên được chia bình quân 3.500 m²; còn hộ nghèo được chia bình quân 4.500 m². Đây là số liệu năm 2008, nên cần phải rà soát lại hộ nghèo hiện nay để phân chia hợp lý hơn.

Chính sách hỗ trợ còn nhiều bất cập

Đến nay việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân góp đất trồng cao su cơ bản đã hoàn thành. Thế nhưng, việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng góp đất vẫn còn dang dở. Đặc biệt là ở huyện Điện Biên, địa bàn đầu tiên

được triển khai trồng cao su, việc hỗ trợ góp đất thực hiện rất mạnh mẽ. Thực hiện Quyết định 16/2011/QĐ-UBND, ngày 30/5/2011 của UBND tỉnh Điện Biên, năm 2013 huyện Điện Biên chi cho xã Hua Thanh hơn 230 triệu đồng thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển cây cao su. Thế nhưng xã lại dùng số tiền trên để chi cho công trình phúc lợi, đầu tư làm trên 3.000 m đường dân sinh.

Theo hợp đồng, người dân góp đất trồng cao su sẽ được hưởng tỷ lệ 10% sản phẩm mủ sau khai thác, 10% củi, gỗ khi vườn cây hết chu kỳ khai thác mủ. Công ty CPCS Điện Biên sẽ thực hiện chi trả hỗ trợ góp đất theo diện tích cây cao su đứng, tức là 3.700 ha diện tích cao su theo số liệu của công ty. Lãnh đạo Công ty cổ phần cao su Điện Biên cho rằng, một số diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được tỉnh Điện Biên cấp cho người dân với mục đích trồng cao su nhưng người dân lại không trồng. Cần rà soát lại chính xác để đảm bảo tính công bằng giữa những hộ có đất trồng cao su và những hộ có đất nhưng không trồng cao su.

Ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty CPCS Điện Biên, cho biết, thực hiện Quyết định 16 của UBND tỉnh Điện Biên về hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất có nơi thực hiện, nơi thì không nên người dân không còn mặn mà với việc phát triển cây cao su. Nhiều chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với Công ty đều chưa được thực hiện, như: Chính sách hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào; việc miễn thuế đất, tiền thuê đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội và hỗ trợ chênh lệch giá giống cao su nhập ngoại... nên công ty chưa được chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với cây cao su.

Vướng mắc lớn nhất kéo dài lâu nay là việc thỏa thuận chế độ chi trả giữa doanh nghiệp và chính quyền tỉnh Điện Biên vẫn theo kiểu “không ai chịu ai”. Từ đó dẫn đến hợp đồng ăn chia sản phẩm không thể ký kết do mỗi bên soạn thảo theo một kiểu. Ông Phan Văn Lợi cho rằng, UBND tỉnh Điện Biên cần chủ trì cuộc làm việc chính thức giữa công ty với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện để giải quyết những tồn đọng, vướng mắc trong việc phát triển cây cao su trên địa bàn. Chính quyền tỉnh Điện Biên và các ngành liên quan lại đề nghị Công ty CPCS Điện Biên cần thực hiện chi trả hỗ trợ theo tổng diện tích người dân góp đất, với diện tích thực là hơn 5.000 ha. Các địa phương cho rằng nếu chỉ chi trả theo diện tích cây cao su đứng sẽ thiệt thòi cho người dân, vì những diện tích này khi trồng cao su, người dân cũng không thể sử dụng vào mục đích gì nữa.

Do vướng mắc trong ăn chia sản phẩm nên dự án xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên vẫn ì ạch, thiếu thống nhất giữa doanh nghiệp và địa phương. Đã hơn một năm, nhưng dự án xây dựng nhà máy sơ chế mủ cao su tại xã Mường Pồn vẫn chưa thể triển khai do vướng mắc thủ tục giữa Công ty CPCS Điện Biên và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

Lý giải nguyên nhân chậm triển khai giải phóng mặt bằng, ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty CPCS Điện Biên cho biết: “Diện tích giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy sơ chế mủ cao su là hơn 8,5 ha. Trong dự kiến dự án của chúng tôi, giá đền bù giải phóng mặt bằng khoảng 4 tỷ đồng?. Nhưng mới đây, phương án mà Tổ chức phát triển quỹ đất huyện Điện Biên dự kiến lên đến gần 14 tỷ đồng?. Nếu

để đầu tư một nhà máy gần 100 tỷ đồng nữa thì quá tốn kém. Trong khi ở hai tỉnh Sơn La và Lai Châu, việc giải phóng mặt bằng để xây dựng nhà máy đều được tỉnh hỗ trợ. Phương án này Công ty CPCS Điện Biên khó có thể đầu tư, trong khi giá mua cao su đang xuống thấp. Nếu phải đầu tư nhà máy với chi phí cao như vậy, dự định chúng tôi sẽ nghiên cứu phương án là chuyển nguyên liệu bán cho các tỉnh lân cận”.

011. NAM PHƯƠNG/ Hộ nghèo giảm, nhưng vẫn loay hoay tìm kế sinh nhai// Công an nhân dân.- Số 3748.- Ngày 31/10/2015 - Tr.4

Thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện Dự án thủy điện Sơn La, Bộ Công thương đã tỏ ra khá lạc quan về tình hình đời sống của người dân tái định cư với những con số thoát nghèo, giảm nghèo đáng chú ý. Tuy nhiên, những con số không phản ánh được thực chất vấn đề khi sự thoát nghèo chỉ là tạm thời do nhận được hỗ trợ những năm đầu của Chính phủ. Kỳ thực, người dân vẫn đang vất vả tìm kế sinh nhai, khi nghề nghiệp không có, đất canh tác cũng không.

Theo báo cáo này, thủy điện Sơn La hoàn thành vào cuối năm 2012, tính đến hết tháng 8 năm 2015, tổng sản lượng điện sản xuất của nhà máy đạt 34,5 tỷ kWh; tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước cho cả 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu là 4.029 tỷ đồng; tổng giá trị nộp phí dịch vụ môi trường rừng là 689 tỷ đồng. Về trồng bù rừng trên mặt bằng công trình, đã phê duyệt thiết kế - dự toán phương án trồng bù nhưng đến nay mới trồng được 35/298,6 ha, chưa đến 15% tổng lượng công việc. Riêng trồng bù rừng bị ngập trong lòng hồ chứa, EVN đã chuyển tiền đợt 1 để Lai Châu tiến hành triển khai trồng rừng bắt đầu từ năm 2016. Sơn La và Điện Biên mới đang xem xét để phê duyệt phương án trồng bù rừng.

Dự án cũng đã hoàn thành lập Báo cáo quyết toán với giá trị 34.064,68 tỷ đồng - tương đương 99% giá trị dự kiến, trừ các công việc bổ sung chưa đủ điều kiện quyết toán gồm: Đường tránh vai trái đập, trồng bù rừng, xây dựng hành lang bảo vệ hồ chứa. Được biết, chủ đầu tư cũng đã ký hợp đồng tư vấn kiểm toán Báo cáo quyết toán công trình và bắt đầu triển khai thực hiện từ ngày 20-5, dự kiến sẽ hoàn thành kiểm toán vào cuối năm này.

Về di dân tái định cư, tổng số dự án phải thực hiện là 2.289 dự án, nhưng đến nay mới đưa vào nghiệm thu được 2.106 dự án, với tổng số tiền 1.764 tỷ đồng. Điện Biên đưa vào nghiệm thu được 200/292 dự án, trong 8 tháng đầu năm nay chỉ đưa vào nghiệm thu sử dụng thêm 1 dự án, với tổng số đầu tư hơn 138 tỷ đồng. Tỉnh Lai Châu đưa vào sử dụng được 394/421 dự án (8 tháng đầu năm nay chưa đưa vào sử dụng thêm được dự án nào) với tổng đầu tư 333 tỷ đồng. Như vậy, cả 3 tỉnh đã đưa vào nghiệm thu sử dụng được 2.700/3.002 dự án, với tổng đầu tư hơn 2.235 tỷ đồng.

Dù công trình đã đi vào vận hành ổn định, câu chuyện “hậu” thủy điện vẫn còn rất đáng bàn. Báo cáo của Bộ Công thương tỏ ra khá lạc quan, đánh giá tình hình tại các khu, điểm tái định cư trên địa bàn 3 tỉnh là “bước đầu đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân từng bước được ổn định, 100% các hộ dân tái định cư đến nơi ở mới có nhà khang trang và đẹp hơn nơi ở cũ, môi trường được cải thiện, phong tục tập quán tiếp tục được duy trì, công tác chính quyền, đoàn thể được kiện toàn”. Kết quả điều tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tháng 9-2015) cho thấy thu

nhập bình quân đầu người các hộ tái định cư thủy điện Sơn La tại 3 tỉnh năm 2014 tăng lên 1,070 triệu đồng, gấp 4,54 lần so với thời điểm trước khi di chuyển. Tỷ lệ hộ nghèo tại các khu, điểm tái định cư giảm rõ rệt so với tỷ lệ hộ nghèo bình quân nơi ở trước khi chuyển đi (năm 2005): Sơn La giảm từ 42,4% xuống 20,38%; Điện Biên giảm từ 29,47% xuống 13,28 %; Lai Châu giảm từ 56,2% xuống 19,0%.

Về tồn tại, báo cáo cho rằng công tác thi công đường tránh vai trái đập để đáp ứng yêu cầu công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia còn chậm so với yêu cầu. Công tác thi công xây dựng một số dự án thành phần và giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất cho các hộ dân, quyết toán các dự án thành phần, hạng mục, công việc đã hoàn thành và đưa vào sử dụng của cả 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu vẫn chậm; việc duy tu bảo dưỡng công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng chưa kịp thời và còn nhiều hạn chế. Về mục tiêu, Bộ cũng chỉ đề cập đến việc “hoàn thành các hạng mục công trình”, “phân đấu quyết toán”, đáng chú ý nhất là đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sớm hoàn thành toàn bộ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ, hướng dẫn phát triển sản xuất cho các hộ dân tái định cư; hỗ trợ đào tạo nghề, lao động cho các hộ tái định cư phi nông nghiệp... Tuy nhiên, chưa phương án cụ thể nào được đưa ra. Bởi có đến vùng tái định cư mới biết, nhà ở, công trình khang trang hơn thì đã đành, còn đời sống của người dân đa phần khó khăn, và sẽ còn khó khăn hơn nữa khi thời gian hỗ trợ ổn định đời sống của Chính phủ kết thúc. Thiếu đất canh tác, thiếu kế sinh nhai đang là nỗi lo oằn gánh của người dân. Được biết, đề án “Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La” đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành hồ sơ Đề án và trình Thủ tướng. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định Đề án theo quy định để báo cáo Thủ tướng xem xét, phê duyệt.

012. MINH NHÃ/ Những bằng chứng lịch sử và pháp lý về Trường Sa, Hoàng Sa đến Điện Biên// Quân đội nhân dân.- Số 19587.- Ngày 16/10/2015 - Tr.8

Ngày 15-10, tại tỉnh Điện Biên, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh Điện Biên đã tổ chức họp báo giới thiệu Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam-Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”. Triển lãm được thực hiện trên cơ sở kết quả của hơn 30 cuộc triển lãm đã được tổ chức tại các tỉnh, thành phố trên cả nước. Những tư liệu, văn bản, hiện vật, ấn phẩm và gần 100 bản đồ tại triển lãm là tập hợp các nguồn tư liệu đã được công bố từ trước đến nay của các nhà nghiên cứu, học giả ở trong nước và quốc tế; là một phần bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên Biển Đông.

Triển lãm diễn ra từ ngày 16 đến 20-10 tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên).

013. NG.HÀ/ Điện Biên: Gần 6.000 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa// Văn hóa.- Số 2699.- Ngày 30/10/2015 - Tr.8

Trong những năm qua, phong trào xây dựng gia đình văn hóa được huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên triển khai sâu rộng với sự tham gia tích cực của các cấp, ngành và nhân dân. Hiện tại, toàn huyện có gần 6.000 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Cùng với đó, phong trào xây dựng bản, tổ dân phố văn hóa cũng thu hút đông đảo người dân tham gia, ủng hộ. Thông qua phong trào đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh. Thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn huyện đạt những thành tích quan trọng. 10/10 xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tập luyện các môn thể thao dân tộc và thành lập đoàn vận động viên tham gia các giải cấp huyện vào các dịp lễ, tết. Đến nay, huyện có hơn 10.000 người luyện tập thể dục thể thao, 44 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở và 24 trường học đảm bảo giáo dục thể chất có chất lượng.

014. ĐỖ MINH CẨM/ Cuộc hành quân táo bạo/ Người Cao tuổi.- Số 161.- Ngày 08/10/2015 - Tr.6+16

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ phối thuộc trực tiếp chi viện hỏa lực cho Đại đoàn bộ binh 312 và 308 tấn công tiêu diệt quân địch ở Him Lam và đồi Độc Lập, đêm 13 và 14/3/1954, Đại đội Cối 120mm tìm đường ngắn nhất hành quân sang phía Đông Điện Biên Phủ, chuẩn bị các trận chiến đấu tiếp theo. Đúng ngày giờ “X” tháng 3/1954, Đại đội phải có mặt đầy đủ ở địa điểm “Y” nhận lệnh mới.

Lệnh rất khẩn trương, thời gian gấp, đường hành quân chưa xác định. Làm sao đây? Bằng cách nào để thực hiện? vấn đề đặt ra lúc này là cán bộ phải cùng nhau chụm đầu, dán mắt vào tấm bản đồ, dò dẫm nghiên cứu, xác định con đường hành quân ngắn nhất và bí mật bất ngờ, bảo đảm an toàn cho bộ đội. Đồng thời mở rộng dân chủ, bàn bạc rộng rãi trong anh em chiến sĩ nhằm phát huy trí tuệ của mọi người. Phương châm của cuộc hành quân là: gan dạ, mưu trí, dũng cảm. Tổ chức hành quân đầy khó khăn, phức tạp và nguy hiểm, đòi hỏi cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy phải có bản lĩnh, nhanh nhạy, linh hoạt ứng phó các tình huống xảy ra.

Sau khi cán bộ nghiên cứu các chiến sĩ bàn bạc dân chủ nhất trí quyết tâm cao với phương án đường hành quân của Đại đội sang phía đông Điện Biên Phủ là đường trục chính của hệ thống giao thông hào. Để thấy cái khó khăn phức tạp khi thực hiện, xin kể: đường hào có chiều rộng từ 1m đến 1,2m, sâu từ 1,2m đến 1,5m. Có đoạn còn nông và hẹp hơn, nhiều đoạn gấp khúc, có đoạn sát ngay hàng rào kẽm gai của địch.

Do lường trước khó khăn, nên việc hành quân được chuẩn bị tỉ mỉ, chu đáo. Các bộ phận pháo, đạn công kênh và nặng, khênh vác đều bằng đôi vai của người chiến sĩ, cộng với cây đòn và chiếc lạng làm sao để vượt các đoạn hào hẹp và gấp khúc. Tất nhiên phải tính toán bằng cách cắt bớt một đoạn cây đòn, bộ phận pháo chằng néo sao cho sát lên thân cây đòn, để khi gặp chỗ hẹp, gấp khúc phải lấy sức hai vai để rê, quay được dễ dàng, không bị lung liêng và đập mạnh phát ra tiếng động. Các bộ phận nặng khi bình thường phải 4 người khiêng thì lúc này chỉ 2 người khiêng được mà thôi (thành 2 kíp thay nhau). Đạn mang theo một cơ số 15 viên, mỗi viên nặng 15kg. Mỗi chiến sĩ bộ phận đạn mang 1 viên, 1 khẩu súng trường, quốc xêng, 1 bao tượng gạo 5kg và tư trang cá nhân. Cộng tất cả các thứ đó trên vai, trên lưng, 2 bên

hông người chiến sĩ phải mang vác chừng 50kg. Vậy buộc thế nào? Mang vác ra sao? Để vận động dễ dàng, nếu gặp địch còn chiến đấu được với chúng. Đây là vấn đề khó khăn phức tạp. Cần sự lãnh đạo sát sao của chi bộ Đảng, kiên quyết dũng cảm của người chỉ huy, gương mẫu đi đầu của Đảng viên cùng quần chúng tìm tòi, phát huy, sáng tạo, cùng nhau thực hiện.

Đây mới là chuyện mang vác khi hành quân, còn chuyện khi đang hành quân mà địch thả pháo sáng quan sát phát hiện ra, cho phi pháo oanh tạc vào đội hình hoặc cho bộ binh, xe tăng ra ngăn chặn thì sao? Để giả thiết này không xảy ra thì hành động của mỗi người phải nhẹ nhàng, khéo léo, giữ nghiêm kỷ luật hành quân.

Rất may các giả thiết và tình huống không xảy ra là do công tác chuẩn bị tốt, tỉ mỉ, chu đáo. Bộ đội được giáo dục sâu sắc, quán triệt nhiệm vụ chấp hành nghiêm kỷ luật. Cuộc hành quân của đại đội qua được 2/3 đoạn đường an toàn, mặc dù địch liên tục cho máy bay thả pháo sáng đủ loại tầng thấp, tầng cao, pháo địch bắn cầm canh, bọn lính đi tuần “ lia” tiểu niên, súng trường bắn đi ù ù ù, nhưng chúng không hề hay biết.

Trời sáng dần, tiếng kèn đồng “cơm cơm là cơm cơm muối” trong trung tâm Mường Thanh đã vang lên. Bọn địch hò hét om sòm, inh ỏi gọi nhau. Khi đó chúng tôi vẫn còn loay hoay trong vùng địch kiểm soát, ứng phó sao đây? Đang bàn tính thì có lệnh của cấp trên quyết định cho Đại đội dừng lại tìm vị trí ẩn nấp, phân tán đội hình, nguy trang kín đáo, thực hiện 3 không: không khói lửa, không đi lại, không phát ra tiếng động rất may cho Đại đội tới một bản của đồng bào đi tản cư chạy giặc, lâu ngày bỏ hoang, cỏ lau rậm rạp um tùm, tương đối rộng rãi đủ chỗ cho cả đại đội trú ẩn.

Suốt ngày hôm đó, cả trăm con người và vũ khí nơm nớp lo âu, chỉ sơ suất một chút là nguy hiểm... đã mấy đêm con mắt mọi người chưa hề biết ngủ, cái mệt mỏi luôn rình mò lẩn tới, cái bụng đói cồn cào, khát khô cả cổ. Nhưng ai nấy đều gắng sức vượt qua, tinh táo động viên nhau, cảnh giác sẵn sàng chiến đấu nếu quân địch mò tới. Tuy nhiên, không ai muốn tình huống xấu xảy ra, do vậy việc giữ bí mật tuyệt đối là vấn đề cốt lõi để “bịt tai che mắt địch”. Nhưng đâu có yên ổn, suốt cả ngày trên bầu trời máy bay trinh sát địch thay nhau quần đảo soi mói, nếu có nghi ngờ là chỉ điểm cho phi pháo oanh tạc. Nhưng công tác nguy trang ẩn nấp tốt, bộ đội bình tĩnh giữ nghiêm kỷ luật nên mọi hoạt động của chúng đều vô ích.

Thế là một ngày căng thẳng, ngọt nhạt qua đi. Mặt trời dần xuống núi, màn sương đêm của núi rừng bao phủ Điện Biên. Anh em nhà pháo cối 120mm chúng tôi lại gồng gánh lặng lẽ theo đại đội trưởng và chính trị viên lần theo chực giao thông hào mà đi về phía đông Điện Biên Phủ đến vị trí theo mệnh lệnh. Đúng 21h đêm ngày “Y”, Đại đội cối 120mm lần lượt vào vị trí sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Trút mọi lo âu, khuôn mặt người nào người lấy tươi rói hẳn lên, che lấp những lớp bùn đất nhọ nhem, mệt mỏi, mất ngủ mấy đêm liền chiến đấu ở Him Lam và đồi Độc Lập. Đặc biệt là 2 đêm 1 ngày hành quân căng thẳng từ phía Bắc sang phía Đông Điện Biên Phủ bằng con đường đặc biệt (trục giao thông hào) Đại đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mệnh lệnh của Bộ chỉ huy mặt trận tới đích an toàn và sẵn sàng chiến đấu.

015. TR.X/ Chuyện về Tổng Cục 2 - Kỳ V: Đoạt báu vật mặt trận Điện Biên Phủ// Tiền phong.- Số 291.- Ngày 18/10/2015 - Tr.5

“Đầu tháng 1/1954, tôi nhận được tấm bản đồ 1/25.000 mới nhất về Điện Biên Phủ. Một tổ trinh sát 6 người của Đại đội 62 thuộc Tiểu đoàn 426...trong khi tìm nhập sân bay Mường Thanh đã thu được một chiếc hòm có nhiều tấm ảnh hàng không cỡ lớn và những tấm bản đồ Điện Biên Phủ. Một tấm bản đồ đã lập tức được gửi về hậu phương nhân bản để kịp thời phục vụ chiến dịch”.

Đó là đoạn trích trong cuốn “Tổng tập hồi ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp” do NXB QĐND ấn hành năm 2006. Đó cũng là một trong những chiến công đáng tự hào của Đại đội 62 - Tiểu đoàn 122 - Cục Quân báo - BTTM (nay thuộc Đoàn 74 - Tổng cục II).

Chiến dịch đang vào giai đoạn căng thẳng, quyết liệt. Quân ta chỉ có trong tay bản đồ Điện Biên Phủ tỉ lệ lớn, trong khi tác chiến hiệp đồng binh chủng cần phải có bản đồ chính xác trận địa phòng ngự của địch, mục tiêu, đường hướng tiến công của ta. Lần đầu tiên đánh hiệp đồng binh chủng, nếu không có bản đồ chính xác với tỉ lệ thích hợp thì không thể chỉ huy tác chiến hiệp đồng được. Trong hoàn cảnh đó, những tấm bản đồ các chiến sỹ Đại đội 62 thu được đã thực sự trở thành báu vật cho toàn mặt trận, nhất là các đơn vị pháo binh, cao xạ, hỏa tiễn. Chiến công đó chỉ là một nét chấm phá trong bề dày thành tích của Đại đội 62 đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

Chiến công ngày đầu thành lập

Nằm trong đội hình Tiểu đoàn 426 mà sau này lần lượt có phiên hiệu là Tiểu đoàn 468, Tiểu đoàn 89, Tiểu đoàn 122, Đại đội 62 được thành lập ngày 20/3/1947 tại Thanh Giã - Lục Nam - Bắc Giang với nhiệm vụ chính là chiến đấu, trinh sát, khai thác tin tức, chuẩn bị chiến trường phục vụ chiến đấu trong kháng chiến chống Pháp. Ngay sau khi thành lập, với vũ khí thô sơ như súng trường, mã tấu, lưỡi mác, đơn vị đã phối hợp du kích địa phương tổ chức chặn đánh một đại đội địch càn quét tại cầu Mỗ Sơn (Lục Nam), tiêu trừ và tiêu diệt phỉ tại An Châu, Tùng Niêng, Là Bá (Lạng Sơn). Tháng 10/1947, nằm trong đội hình chiến đấu của Tiểu đoàn, Đại đội tập kích đồn Nà U gần Na Dương - Lạng Sơn, làm thiệt hại nặng một trung đội lính Âu - Phi thiện chiến và một trung đội lính nguỵ. Đồng chí Lê Lương, tiểu đoàn trưởng đầu tiên, anh dũng hy sinh trong trận đánh này. Bộ Tổng chỉ huy tuyên dương công trạng và tặng Tiểu đoàn lá cờ mang dòng chữ “Tiểu đoàn Lê Lương”. Từ đó, Tiểu đoàn còn vinh dự mang tên người anh hùng gắn liền với nhiều chiến công trong những ngày đầu thành lập.

Tháng 3 và tháng 4/1949, Đại đội được giao nhiệm vụ chặn đầu trong trận phục kích địch tại Diên Xá và là lực lượng chiến đấu chủ yếu trong trận phục kích quy mô cấp tiểu đoàn trên đường số 4, góp phần tiêu diệt 110 tên địch, bắt sống 23 tên, phá hỏng 18 xe, thu 41 súng pháo các loại và nhiều trang bị khác. Thắng lợi đó đã góp phần đáng kể vào chiến thắng to lớn của mặt trận Đông Bắc II, cổ vũ, động viên quân dân ta quyết tâm tiêu diệt địch. Cũng trong năm 1949, từ tháng 4 đến tháng 10, Đại

đội trong đội hình Tiểu đoàn Lê Lương tham gia chiến dịch “Thập vạn đại sơn”, là lực lượng chủ lực của chiến dịch tại mặt trận Điện Quế. Các chiến sỹ đã vượt khó khăn gian khổ, sát cánh cùng quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc tiêu diệt và làm tan rã nhiều đơn vị Quốc dân đảng, giải phóng hàng vạn dân, mở rộng khu căn cứ Thập vạn đại sơn của bạn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quân ta ngăn chặn tàn quân Quốc dân đảng tràn xuống Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Ninh của ta.

Lớn mạnh không ngừng cùng với cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, từ 1950 đến cuối 1953, Đại đội 62 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia các chiến dịch: Biên Giới, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung, Lý Thường Kiệt, Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào. Đặc biệt, ngày 25/9/1951, dưới sự chỉ huy của Đại đội trưởng Nguyễn Ngọc Bảo, đơn vị tham gia chiến dịch Lý Thường Kiệt, tổ chức phục kích đại đội com măng đô số 14 khét tiếng tàn ác của Pháp - ngự tại chân núi Vệ (huyện Kim Anh - Phúc Yên), gần cứ điểm Mán Tép, diệt 40 tên, bắt sống 20 tên, thu nhiều trang thiết bị. Đây là thắng lợi giòn giã của Đại đội và là thắng lợi đầu tiên của Tiểu đoàn kể từ khi nhận nhiệm vụ trinh sát. Đại đội đã sử dụng cách đánh mới, táo bạo, dũng cảm, đánh nhanh, thắng nhanh, giành thắng lợi dứt điểm.

Tháng 8/1952, đồng chí Nguyễn Việt - Chính trị viên Tiểu đoàn và đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo trực tiếp chỉ huy Đại đội hành quân lên Tây Bắc, tổ chức đặt đài quan sát Nà Sản - Cò Nòi để nắm địch, trinh sát địa hình, xây dựng phương án đánh bắt tù binh, xây dựng cơ sở cách mạng, chuẩn bị chiến trường đón các đơn vị bộ đội chủ lực của ta. Đơn vị đã báo cáo kịp thời tin tức về địch và địa hình về Cục Quân báo, góp phần giúp Bộ Chính trị xây dựng quyết tâm đánh địch giành thắng lợi trên hướng Tây Bắc.

Địch ở hay rút?

Tháng 11/1953, chấp hành chỉ thị của Bộ về nắm địch ở Điện Biên Phủ, Cục lệnh cho Tiểu đoàn 122 đưa Đại đội 62 nhanh chóng hành quân theo đường số 41 tiến vào Điện Biên Phủ chuẩn bị chiến trường, phục vụ tác chiến chiến lược của Bộ ở rừng núi trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại đội có nhiệm vụ khai thác tin tức, điều tra nắm địch, lập hồ sơ binh yếu địa chí, chuẩn bị chiến trường. Đại đội phải xác định được chính xác vấn đề: địch đóng lại ở Điện Biên Phủ hay rút. Đơn vị đã tổ chức nhiều nhóm, mỗi ngày đêm tìm kiếm phát hiện địch, nắm địa hình trong điều kiện địch tuần tra, lùng sục liên tục. Sau nhiều lần tìm kiếm, cán bộ, chiến sỹ của Đại đội đã phát hiện địch đào giao thông hào, xây dựng lô cốt, cứ điểm kiên cố. Tin lập tức được báo về Cục Quân báo: địch chiếm đóng Điện Biên Phủ lâu dài.

Đêm 24/12/1953, phân đội trinh sát thuộc Đại đội 62 do đồng chí Trần Phận, phân đội phó, chỉ huy 6 chiến sỹ tổ chức tìm kiếm phát hiện điều tra địch tại sân bay Mường Thanh. Phân đội đã có công lớn trong việc phát hiện ra chiếc dù của địch có chứa những tấm bản đồ Điện Biên Phủ vô cùng quý giá cho mặt trận. Với thành tích đó, tổ trinh sát được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất, đồng chí Trần Phận được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba ngay tại mặt trận. Cuối tháng 12/1953, Đại đội phục vụ tin tức, điều tra và phối hợp đơn vị bạn tổ chức phục kích, bắt được một số tù binh, tập kích phá hủy một máy bay hai thân C119, một máy bay

vận tải, bắt sống 13 lính dù, thu nhiều dù và 30 hòm đại bác 105 ly. Những tin tức của cán bộ, chiến sỹ Đại đội 62 thu được, cùng với tin tức của trinh sát nói chung đã góp phần vô cùng quan trọng giúp Đảng ủy, chỉ huy chiến dịch họp bàn đề nghị Bộ Chính trị quyết định chuyển phương châm đánh địch ở Điện Biên Phủ từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, làm nên một Điện Biên Phủ “lùng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”.

Phát hiện hầm ngầm đồi A1

Khi đợt 2 chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, bộ đội ta gặp phải sự phản kích điên cuồng của địch ở Đồi A1. Do chưa nắm chắc cấu trúc trận địa bố phòng nên ta tiến công ít hiệu quả. Chiến sỹ ta giành nhau từng tấc đất với địch. Sau mấy ngày đêm kiên cường đánh địch, ta mới chỉ chiếm được một nửa Đồi A1. Xương máu, công sức của bộ đội sẽ tiếp tục đổ xuống nếu ta chưa phát hiện ra vị trí hầm ngầm của địch. Tiểu đoàn 426 được lệnh khẩn trương tổ chức lực lượng phát hiện hầm ngầm ở Đồi A1 phục vụ bộ đội chủ lực ta tiêu diệt cứ điểm này. Một tổ trinh sát (do đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo chỉ huy) dũng cảm băng qua làn đạn địch, bí mật tiếp cận mục tiêu, điều tra vị trí hầm ngầm ngay trong đêm 8/4/1954. Tổ trinh sát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng trong khi tiếm nhập điều tra, đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo cùng 6 đồng đội đã anh dũng hy sinh. Phát hiện vị trí hầm ngầm địch chính xác đã tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng công binh của ta đặt 1.000kg thuốc nổ trong lòng Đồi A1, tạo nên tiếng nổ rung chuyển đất, trở thành hiệu lệnh cho quân ta đồng loạt xông lên, tiến công vào sào huyệt cuối cùng của quân Pháp. 17h30 ngày 17/5/ 1954, tướng Đờ Cátxtori cùng toàn bộ cơ quan tham mưu và binh sỹ địch bị bắt sống. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị xóa sổ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc kháng chiến chống Pháp, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ mà Pháp là đại diện. Cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới.

Đại đội 62 đã được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý cho tập thể và cá nhân. Đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo, Đại đội trưởng Đại đội 62, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 122, vinh dự được truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng LLVTND. Những thành tích của Đại đội đã góp phần tô thắm thêm truyền thống “Dũng cảm mưu trí, bí mật táo bạo, đoàn kết quyết thắng” của Tiểu đoàn Lê Lương anh hùng, Lữ đoàn 74 - Tổng cục II - Bộ Quốc phòng ngày nay.

016. HOÀNG NGHIỆP/ Tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bài 3: Có mùi hương trầm quện trong hương cỏ// Quân khu hai.- Số 867.- Ngày 8/10/2015 - Tr.5

Đã hai năm trôi qua nhưng những hình ảnh ngày Đại tướng trở về với đất mẹ thân yêu thì vẫn còn như mới với tôi. Trong dòng người kính cẩn nghiêng mình trên Mường Phăng hôm ấy, tôi thấy có những cháu học sinh, chen chúc nhau trên con đường Mường Phăng, trên tay đang cầm những bó hoa, nén hương tỏa khói nghi ngút. Không một tiếng cười, các cháu đang vào viếng Đại tướng bằng cái tâm của mình, bằng sự biết ơn vô hạn của thế hệ con cháu đối với vị tướng tài của dân tộc. Mắt nào cũng dưng dưng. Các cháu hiểu rằng để có một cuộc sống ấm no cho dân tộc, cho bản làng Điện Biên và cho mỗi gia đình Mường Phăng thế hệ cha anh đã

phải đồ biết bao xương máu, hy sinh cả tuổi thanh xuân để hôm nay cái chữ nở trên đất này.

Chúng tôi như những người đi tìm cảm xúc mới thấy hết những tình cảm sâu nặng mà bà con các dân tộc Mường Phăng dành cho vị Đại tướng. Chúng tôi cũng được biết rằng, gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tài trợ toàn bộ một phòng máy tính cho trường, giúp các em học tập, hiểu sâu sắc hơn những giá trị lịch sử trên đất Mường Phăng, hiểu hơn về bác Võ Nguyên Giáp.

Vậy là thật lâu lắm, giờ tôi mới thấy rất nhiều những giọt nước mắt đang lăn dài trên má những cháu học sinh kia. Cháu Lò Thị Hoa, mãi mới nói được một câu với tôi rằng: - Chú ơi, nghe tin bác Giáp mất cả nhà cháu ai cũng khóc.

Tôi lấy tay lau những giọt nước mắt đang lăn dài trên mi đứa gái nhỏ, nó thật đáng yêu, nhưng tình cảm nó giành cho bác Giáp còn quý trọng gấp ngàn vạn lần sự đáng yêu đó.

Tôi lên Mường Phăng không phải ít, tôi viết về Mường Phăng cũng khá nhiều, nhưng những lần trước tôi viết khác, viết về đất và người. Lần này cũng viết về đất và người nhưng tôi đi tìm nỗi lòng của đất và tâm trạng con người.

Thực ra viết theo cách gì, đến bằng con đường nào thì vẫn thế, song với lần này là lần đặc biệt nhất đối với người cầm bút. Ngày Đại tướng ra đi, tôi biết có người không khóc nhưng tôi vẫn biết họ đang khóc bởi tôi thấy những dòng nước mắt chảy ra từ tâm can những con người ấy. Mường Phăng sao bình dị đến thế, con người dung dị hơn cả cây rừng, gió núi. Mường Phăng sao cũng dũng mãnh thế, dũng mãnh như sức mạnh đoàn kết của mỗi người con đất Việt biết cầm súng bước sau vị tướng tài để đánh giặc.

Trên thế giới này hiếm có vùng đất nào gọi là huyền thoại trong chiến tranh, cũng chưa có nơi nào diễn ra một cuộc quyết tử được mệnh danh là “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, cũng chưa ở trên đất nước nào có một vị tướng giỏi mà tuổi đời lại cao và là 1 trong 10 vị tướng tài của thế giới như Võ Nguyên Giáp. Vậy nên nhân dân Điện Biên, bà con Mường Phăng không tiếc nuôi sao được khi nghe tin Đại tướng đã qua đời. Đất Mường Phăng không rộng, người Mường Phăng không nhiều nhưng những ngày đó Mường Phăng đông thế? Người từ trong tỉnh, ngoài tỉnh, người trong nước, ngoài nước, tất cả về đây chỉ có một tấm lòng và tình cảm duy nhất đó là sự nhớ thương vô hạn đã lấp đầy con đường dẫn vào Mường Phăng.

Đoàn người đã xuống núi chỉ còn lại mùi trầm quyện trong cây cỏ và những dấu chân vừa in trên sương lạnh. Những ánh đuốc le lói cũng theo người trên con đường đá gập ghềnh. Ngày mai, Mường Phăng lại có những dấu chân khác, dấu chân vừa quen, vừa lạ, vừa cũ, vừa mới. Mường Phăng ơi...

Tất cả mọi thứ trên cuộc đời này đều sẽ có ngày trở về với cát bụi. Cả con người cũng thế, chưa ai và không ai né tránh được điều ấy. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa thì sau giây phút cuối mới là vĩnh hằng. Tôi tin rằng chẳng bao giờ có cái gì mất đi vĩnh viễn cả. Điều ấy cũng thật rõ ràng. Tướng Giáp giờ đây là bất tử, tuy chúng ta không thấy ông bằng hình hài, bằng xương, bằng thịt nhưng ông vẫn còn

trong lòng và mãi tồn tại trong ký ức hồn dân tộc. Ông đã trở về nơi ông sinh ra để bắt đầu một chu trình mới. Ngàn đời này dân tộc gọi tên ông. Điều này tôi cũng tin thế, bà con các dân tộc khắp mọi miền trên đất nước cũng nghĩ thế.

Khi tôi viết những dòng chữ này vẫn thấy cuộc đời ông còn mới lắm. Thời gian không cho phép chúng tôi theo suốt cuộc hành trình để đến những nơi một thời ông đã hoạt động như khu Tin Keo (Thái Nguyên), không có dịp để trở lại vùng Tân Trào – Thủ đô kháng chiến năm xưa. Chúng tôi không có điều kiện trực tiếp vào khu rừng mang tên “Rừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp” ở bản Nhọt, xã Gia Phù, huyện Phù Yên (Sơn La) để nghe câu hát: *“Có một khu rừng như thế/Với người dân thấm thiết ruột rà/Dân triu mến gọi Rừng Đại tướng/Sớm tối giữ gìn mảnh vườn riêng”*. Tôi không có điều kiện để lên lòng chảo Điện Biên cũng như xuống ngôi nhà số 30 Hoàng Diệu hay vào quê hương Quảng Bình yêu dấu nhưng tôi hiểu được tâm lòng người dân mỗi nơi Đại tướng từng đi qua và hoạt động.

017. HOÀNG NGHIỆP/ Tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bài cuối: Dưới con đường cơn gió đôi nhau// Quân khu II.- Số 868.- Ngày 9/10/2015 - Tr.6

Con đường dẫn vào Mường Phăng quanh quanh như cơn gió đuổi nhau. Nghe xạc xào trong tiếng lá, tôi nhớ hôm ấy. Cách đây 2 năm ở đâu người ta cũng truyền tin nhau: Đại tướng mất rồi. “Đại tướng” chỉ ngần ấy từ thôi, lẽ ra phải là những con người cùng vào sinh ra tử, cùng cầm súng chiến đấu, cùng học tập, lao động sinh hoạt với tướng Giáp mới có thể hiểu được từ “Đại tướng”, nghĩa là nói đến Võ Nguyên Giáp. Nhưng muốn nhắc tới những con người ít có điều kiện tiếp cận với xã hội và ít có cơ hội được nắm bắt các thông tin như anh lái xe ôm, người nông dân trên đồng, đồng bào các dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng hẻo lánh cũng hiểu ngay đó là Võ Nguyên Giáp. Điều này cũng chẳng có gì là lạ bởi tên tuổi của Đại tướng đã gắn chặt với vận mệnh của dân tộc, đó là vị tướng tài ba, đức độ, gần gũi như người thân của mỗi người dân.

Hôm ấy trời không có nắng, gió cũng hiu hiu buồn, thi thoảng vài ba chiếc lá lặng lẽ rơi lên thảm cỏ. Thế đấy, hình như mỗi cái cây, ngọn cỏ nơi mà người dân đang viếng Đại tướng cũng cảm nhận được phút giây trần thế mất đi một con người bằng xương, bằng thịt. Lòng dân đang nghiêng mình tiễn biệt một con người huyền thoại mà dấu chân, khí phách, nghị lực phi phàm đã làm cho kẻ thù phải khiếp đảm, cúi phục. Và đất trời cũng đang đón lại một con người huyền thoại.

Cách đó ít ngày khi tôi lên Tân Trào công tác, một buổi chiều, trên cánh rừng già gió từ đâu vút tới, thoáng qua nhanh thôi nhưng cũng ớn lạnh trong người. Một vực đá sừng sững trước mặt, tôi biết nơi ấy, ngày ấy là bức tường bảo vệ, che chở cho mỗi con người trong những ngày hoạt động cách mạng. Hình như đâu đó có tiếng của núi rừng vọng lại. Âm thanh bình dị của ngày nào hôm nay như lời ní non thương tiếc cho một con người đã ra đi mãi mãi. Trong cái tĩnh lặng man mát có cả tiếng trầm lắng của mỗi người dân. Đã từ lâu lắm rồi kể từ ngày sức khỏe bác Giáp yếu hơn, Bác không còn lên thăm lại được mảnh đất cách mạng này nhưng bà con, nhân dân xã Tân Trào lúc nào cũng nhắc về Bác. Họ lưu truyền và kể cho con cháu nghe những

câu chuyện về tháng năm Đại tướng hoạt động, về những tình cảm thiêng liêng, gần gũi với đồng bào.

Tôi được nghe bà con kể lại rằng, khi hòa bình lập lại, bác Giáp đã về Tân Trào mấy lần và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp cho bà con. Đại tướng Võ Nguyên Giáp mất đi tất cả đều buồn. Chính vì vậy mà hôm ấy chẳng thấy ai vác cuốc ra đồng. Những vòng tròn trắng muốt, mùi trầm quện quánh vào nhau.

Được chứng kiến giờ phút thiêng liêng, giây phút người dân trên khắp mọi miền Tổ quốc tiễn biệt ông, tôi hiểu rằng trong những năm tháng gian khổ của cuộc chiến tranh con người chịu muôn vàn khó nhọc, dân ta trong cảnh lâm than, khi ấy một người học trò xuất sắc của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trở thành một thiên tài quân sự. Nhanh thật, thắm thoát đã hơn nửa thế kỷ đi qua, bao biến cố thăng trầm của lịch sử vậy mà tình người, tình đồng chí, đồng đội dành cho vị Đại tướng vẫn thế. Người vùng cao vốn bình dị như những gì hàng ngày họ có. Tôi thấy thật hay bởi bà con ở Mường Phăng đến tiễn biệt Đại tướng chỉ bằng những bông hoa rừng hái ngay dưới cánh rừng ấy. Hôm về Mường Phăng, tôi có cảm giác cánh rừng như đang khóc, con suối cũng đang khóc, tiếng gió nơi đại ngàn không gầm gào nữa và cả tiếng nước chảy cũng đều hiu hèn.

Mọi thứ đã qua rồi, trong lòng nhân dân giờ đây chỉ mong dành những tình cảm thiêng nhất của mình cho vị Đại tướng. Có thể chưa ai và chưa người nào được tôn vinh là Đại tướng của nhân dân. Hôm nay, khi Đại tướng đã về an nghỉ tại Quảng Bình vẫn còn nhiều người tìm đến thắp hương cho ông, chính xác hơn là thắp mãi, thắp cả trong lòng bằng sự thành kính nhất. Mặc cho xúc cảm vây quanh, mặc cho dòng người được trải lòng bằng những giọt nước mắt căng tràn, mặc cho cây trên rừng nghiêng lá, mặc cho con suối không chảy để nghe tiếng lòng của nhân dân... tôi vẫn đứng lặng yên trên đỉnh Mường Phăng nhìn ra tứ phía, tôi thấy mình và mọi người thật nhỏ bé. Vậy mà tướng Giáp đã làm nên một điều vĩ đại.

Dường như khi con người ta mất đi một điều trân trọng họ lại thường nghĩ về mình nhiều hơn, soi xét xem mình đã sống, làm được gì xứng đáng cho tổ quốc và nhân dân. Từ núi cao đến đồng bằng, từ già đến trẻ, từ trong nước đến thế giới ai ai cũng tỏ lòng tôn kính, khâm phục đức trọng, tài cao của Đại tướng. Sự ra đi của ông chỉ là thể xác, tinh thần vẫn trong tiềm thức sâu nặng của nhân dân đất Việt và mọi người trên thế giới. Những nơi ông đã từng đi qua, những nhân vật đã một thời gắn bó với ông, thậm chí những đứa trẻ chưa một lần gặp Đại tướng nhưng tất cả đều hiểu rằng ông là tướng của nhân dân.

Xa xa, có con gió lại đuổi nhau dưới con đường. Tôi không muốn viết gì thêm nữa, bởi có viết cũng chẳng bao giờ hết những điều muốn viết...

018. HỒNG BÀI/ Tháp Chiềng Sơ - Di tích quốc gia kê cứu//
<http://thanhtra.com.vn>.- Ngày 14/10/2015

Tháp Chiềng Sơ nằm trên địa phận bản Nà Muông, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông. Tháp có chiều cao 10,5m, được chia thành 3 phần: Bệ Tháp, thân Tháp và ngọn Tháp. Hiện nay phần ngọn Tháp (chiều dài 1,6m) đã bị gãy.

Theo mô tả của người cao niên ở bản Nà Muông, trước đây, phía trước chân Tháp đặt tượng 2 chú voi, phía sau chân Tháp đặt tượng 2 chú chó. Trước mặt Tháp có bệ thờ. Hiện nay 4 linh vật trên không còn.

Tháp được xây dựng theo kiến trúc hình nậm rượu, dưới to, trên nhỏ dần. Phần thân Tháp có nhiều hoa văn, họa tiết: Tòa sen cách điệu gồm 6 lớp chồng lên nhau; hình mặt trời, hình hoa lá; những con rồng được đắp nổi uốn mình tạo thành hình số 8, có đầu và đuôi chụm vào nhau. Phần trên Tháp cong tròn chụm lại, trông như những nụ sen...

Điều kỳ diệu là, ngôi Tháp đã tồn tại hàng trăm năm tuổi, dãi dầu mưa nắng, giữa phong ba bão táp mà không hề bạc màu, các phần hoa văn không bị bào mòn. Cho đến nay, không ai biết Tháp Chiềng Sơ có bao nhiêu năm tuổi, chỉ biết rằng Tháp này có niên đại không dưới 500 năm.

Các nhà nghiên cứu đã khẳng định, Tháp Chiềng Sơ mang đặc tính văn hóa, tôn giáo của dân tộc Lào vùng Tây Bắc và là di sản kiến trúc, có nét văn hóa độc đáo.

Năm 2011, Tháp Chiềng Sơ được Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch xếp hạng Di tích Quốc gia. Nhằm bảo tồn Di tích Quốc gia Tháp Chiềng Sơ, Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch đã đầu tư 3 tỷ đồng để tôn tạo, tu sửa các hạng mục Tháp đã bị hư hỏng, xuống cấp, gồm: Mở rộng móng, chống nghiêng Tháp, gắn lại các chi tiết, họa tiết đã bị gãy, vỡ, kè khuôn viên, đổ bê tông nền Tháp, xây nhà bảo vệ, lối đi, trồng cây cảnh.

Tháng 2/2013, Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch tỉnh Điện Biên đã ký Quyết định số 285 về phê duyệt kết quả chỉ định thầu công trình "Bảo tồn, tôn tạo Di tích Tháp Chiềng Sơ". Đơn vị trúng thầu là Công ty tư nhân số 29. Thời gian thực hiện dự án là 12 tháng.

Tuy nhiên đến thời điểm 30/9/2015, sau hơn 2 năm triển khai, Công ty 29 (đơn vị thi công) mới làm được một phần rất nhỏ của dự án. Các hạng mục công trình đều trong tình trạng thi công nửa vời. Năm 2014, công trình "tạm" ngừng thi công vì lý do thiếu vốn.

Nay Tháp Chiềng Sơ - Di tích Quốc gia đã, đang bị xuống cấp nghiêm trọng; phần nền bị nước lũ sói mòn, sạt lở, cỏ mọc um tùm. Nếu không tiếp tục được tu bổ, tôn tạo thì Di tích Quốc gia - Tháp Chiềng Sơ, khó tồn tại được.

Ông Cà Văn Thoan, người bản Nà Muông nói rằng, Tháp Chiềng Sơ và người dân Chiềng Sơ đang ngày đêm kêu cứu. Mong rằng các cơ quan chức năng đừng lãng quên Tháp Chiềng Sơ - Di tích Quốc gia nơi núi rừng Tây Bắc.

019. TẠ QUANG ĐẠO/ Chiếc khăn Piêu thêu chỉ hồng// Quân đội nhân dân.- Số 19578.- Ngày 7/10/2015 - Tr.5

“Nghe con chim cúc cu kia nó hát lên một câu rằng/ Có một nàng ở trong rừng tìm trong rừng, kiếm trong rừng chiếc khăn Piêu/ Chiếc khăn Piêu thêu chỉ hồng để gió cuốn bay về đây vương trên cây”... Đó là một đoạn trong bài “Chiếc khăn Piêu”-

tên một bài hát nổi tiếng của nhạc sĩ Doãn Nho và từng được ca sĩ Tùng Dương thể hiện xuất sắc, khiến chiếc khăn Piêu càng được nhiều người biết đến, mến mộ.

Là một vật dụng không thể thiếu, một chi tiết đặc trưng trong bộ trang phục truyền thống của người phụ nữ Thái, khăn Piêu thường được biết đến là loại khăn vải dùng để đội đầu. Đến nay, có không ít câu chuyện, sự tích khác nhau liên quan đến chiếc khăn Piêu, song những sự tích ấy đều có một điểm chung là ngợi ca tấm lòng son sắt, thủy chung và đề cao đức tính chăm chỉ, khéo léo, tỉ mỉ của người phụ nữ Thái khi tự tay tạo ra những chiếc khăn Piêu độc đáo.

Mỗi chiếc khăn Piêu có chiều dài từ 1,2-1,3m, được tạo nên bằng cách thêu luôn các màu chỉ đan trên mảnh vải đã được nhuộm chàm. Màu chàm là màu nền, trên đó người phụ nữ Thái sẽ thêu những sợi chỉ đủ các màu sắc được phối màu với nhau một cách hài hòa, đẹp mắt. Điểm độc đáo của khăn Piêu đó là các họa tiết trang trí không dàn rộng, trải đều như các loại khăn đội đầu thông thường mà hầu hết chỉ tập trung ở hai đầu chiếc khăn. Sau khi khâu viền chiếc khăn một cách khéo léo, phụ nữ Thái sẽ sử dụng lối khâu luôn vốn đòi hỏi kỹ thuật rất cao, phải là người có nhiều kinh nghiệm mới có thể làm được. Đường viền của khăn Piêu bao giờ cũng được trang trí bằng những nhóm “tín xáo” (tiếng Thái cổ có nghĩa là chỉ thêu) thêu theo kiểu vắt chỉ thành từng nhóm bao gồm từ hai đến bốn đường song song với nhau. Đan xen giữa các nhóm “tín xáo” là những họa tiết đặc trưng được thiết kế theo hình “tô pu” (con cua) hoặc hình “tô nhện” (con nhện) hay hình cách điệu của ngôi sao năm cánh. Khi thêu hoa văn đa dạng ở hai đầu khăn, phụ nữ Thái thường thêu theo một số kiểu mẫu truyền thống, nhưng không hoàn toàn rập khuôn mà người thêu có thể tự do sáng tạo tùy thuộc vào khiếu thẩm mỹ của mỗi người.

Điểm đặc biệt nữa là phụ nữ Thái không thêu khăn Piêu từ mặt phải theo cách thêu quen thuộc hiện nay mà họ sử dụng lối thêu truyền thống của dân tộc mình. Theo đó, phụ nữ Thái bắt đầu thêu từ mặt trái, các họa tiết hoa văn với hình khối và màu sắc sẽ dần hiện lên ở mặt phải. Hoa văn ở hai đầu khăn Piêu không đơn giản, điểm xuyết mà là hệ thống những họa tiết liên tục, liền mạch được tạo thành từ nhiều loại đường khâu kiểu cách, phức tạp như móc xích, chân rết, xương cá, vành khăn... Nhìn ngắm những chiếc khăn Piêu rực rỡ sắc màu, không ít người đã thắc mắc điều gì giúp những người phụ nữ Thái chưa một ngày được đào tạo về tạo hình, phối màu mà lại có thể tạo nên những tác phẩm nghệ thuật độc đáo, đẹp mắt đến vậy? Điều này lý giải vì sao chiếc khăn Piêu được xem như thước đo về sự khéo léo, chăm chỉ, cần cù, sáng tạo của những cô gái Thái. Chị Lò Thị Cúc, ở bản Mền, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tự hào cho biết: “Người con gái Thái ngay từ 7-8 tuổi đã sớm làm quen với thêu thùa, tới 15-16 tuổi là đã phải làm được những chiếc khăn Piêu cho riêng mình và người thân. Theo truyền thống, trước khi lấy chồng, mỗi cô gái Thái phải tự tay thêu được 15-20 chiếc khăn Piêu làm quà tặng cho người thân bên nhà chồng để thể hiện tình cảm và sự khéo léo của bản thân”.

Phụ nữ Thái có thể đội khăn Piêu theo nhiều kiểu khác nhau. Khăn Piêu có tác dụng che đầu khi nắng gió, giữ ấm đầu trong mùa đông lạnh giá... Khăn Piêu cũng là vật trang sức quan trọng của phụ nữ Thái trong sinh hoạt thường ngày, nhất là khi

tham gia vui chơi hay dự các lễ hội văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Với những họa tiết độc đáo cùng màu sắc được phối hài hòa, những chiếc khăn Piêu đã làm tăng thêm vẻ đẹp vốn có của những cô gái miền sơn cước. Không chỉ có giá trị lớn về mặt thẩm mỹ, chiếc khăn Piêu còn trở thành điểm nhấn quan trọng trong bộ trang phục truyền thống, giúp tôn lên vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ Thái. Được tạo bởi đôi bàn tay khéo léo của người con gái Thái, mỗi chiếc khăn Piêu đã thực sự trở thành một tác phẩm nghệ thuật tạo hình đúng nghĩa, một sản phẩm văn hóa và tinh thần kết tinh giá trị truyền thống dân tộc Thái; đồng thời cũng là vật kỷ niệm giàu ý nghĩa đối với những du khách mỗi dịp đến thăm mảnh đất Tây Bắc giàu bản sắc văn hóa.

020. ÁNH NGUYỆT/ Mang theo ma túy vào nhà nghỉ thì bị bắt// <http://anninhthudo.vn>.- Ngày 28/10/2015

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy-Cục Hải quan Điện Biên kiểm tra phát hiện, bắt giữ 2 đối tượng mang theo 2 bánh heroin.

Vụ việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 45 ngày 26-10, Tổ công tác gồm Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy, Hải quan Điện Biên và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Điện Biên, tuần tra mật phục tại khu vực bản Quyết Tiến, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, Điện Biên, phát hiện 3 đối tượng đi trên 2 xe máy vào nhà nghỉ Thảo Nguyên có dấu hiệu vận chuyển.

Tổ công tác ập vào kiểm tra, 1 đối tượng bỏ chạy ra ngoài, 2 đối tượng còn lại bị lực lượng làm nhiệm vụ khống chế.

Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong người của đối tượng tên Sùng A Dua có 2 bánh chất bột màu trắng đục dạng nén được bọc bằng túi nilon màu xanh (có kích thước 15 x 10 x 2cm).

Đấu tranh khai thác ban đầu, hai đối tượng tên là Sùng A Dua và Vừ A Sênh khai nhận, hai bánh chất bột dạng nén trên là heroin, có trọng lượng 700gam, đang được mang đi tiêu thụ. Hiện toàn bộ hồ sơ, đối tượng và tang vật đã được bàn giao cho Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên, tiếp tục điều tra mở rộng.

021. GIA TƯỞNG/ “Bão” ma túy càn quét làng quê - Kỳ 1: Bán cả... áo quan mua heroin// <http://danviet.vn>.- Ngày 15/10/2015

Nhiều năm trước, cư dân xã Chiềng Sinh (huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) vốn hay lam hay làm, cuộc sống chưa giàu nhưng cũng no đủ. Tuy nhiên, vài năm gần đây, “con bão” ma túy ập đến cuốn bay nhiều ngôi nhà, xóa tan bao hạnh phúc.

Lật từng tập hồ sơ lưu, ông Lò Văn Khiên - Trưởng công an xã Chiềng Sinh nói với tôi: “Ở đây tìm người làm ăn kinh tế giỏi thì hiếm chứ tìm con nghiện thì sẵn lắm. Trẻ thì mới 13 tuổi, già ngót 60 rồi vẫn nghiện...”.

200 triệu tiền học hóa “bột trắng”

Tôi cùng các công an đến bản Ly Xôm, vào nhà ông Quảng Văn Tun chỉ cách UBND xã khoảng 50m. Trong ngôi nhà sàn Thái cổ rộng thênh thang, trống hoác, trống hoác, ông Tun và vợ - bà Pén cùng ở nhà vì đã lớn tuổi không đi làm thuê được nữa. Đây chén nước về phía khách, ông Tun kể: “Vợ chồng tôi đến với nhau cũng muộn, vì cả 2 đều đi đến 3 lần đò (tái hôn lần thứ 3 – PV) mới gặp nhau, để chung được thằng Lả. Tôi và vợ cũng nhau làm lụng để nó được đi học ở trường dân tộc nội trú trên Điện Biên. Tiếp đó lại thất lưng buộc bụng cho con đi học nghề ở Hà Nội với hy vọng đòi con sẽ đi xa khỏi cái nương hơn”. Nhưng không ngờ Lả “cõng” hơn 200 triệu tiền ăn học xuống núi mua heroin. Thay vì tuổi già tận hưởng kết quả học tập của con trai, giờ ông bà chỉ ở nhà để canh thằng con, không cho nó khuân đồ trong nhà đi đôi lấy ma túy.

Lòng bà Pén cũng tan nát: “Nó đi học vài năm về tốn gần 200 triệu đồng nhưng chẳng được mảnh bằng nào. Đầu tiên nó chỉ mang con gà, cái xoong, bao thóc của nhà đi bán... Rồi đến những mảnh vải truyền thống người Thái gia đình tôi dệt để dành làm chăn, làm đệm cất tận trong hòm nó cũng lôi ra bán hết. Ngay cả những mảnh ván ghép nhà, gỗ tốt cũng bị rút dần bán mất”. Một điều không ngờ tới là những tấm gỗ vợ chồng bà Pén để dành hàng chục năm, sau này khuất núi sẽ dùng làm áo quan, thế mà Lả cũng khuân đi từ lúc nào không hay! Chỉ tới khi thấy trong người mệt mỏi, ông Tun lo xa mới đi tìm mấy tấm ván gác tít trên cao tận nóc nhà, mới phát hiện ra bị mất. Ông bà hỏi Lả thì nó nhận “do lên con vật thuốc, mà nó đã rút dần từng thanh ván áo quan để đi đôi lấy ma túy rồi”.

Bà Pén bảo: “Nhà tôi làm đơn cho nó đi cai nghiện bắt buộc rồi. Bởi nếu cứ để theo đà này, nó không chết vì ma túy thì cũng chết vì đi ăn trộm người ta đánh chết thôi”.

Ba bố con cùng nghiện

Khi được chúng tôi hỏi về tình hình người nghiện ma túy của bản Che Pai 3, ông Trưởng bản Bạc Cầm Vui nói: “Trong bản có bao nhiêu người nghiện tôi đều nắm được cả, hầu như gia đình nào có người nghiện cũng bị kiệt quệ. An ninh ở thôn bản phức tạp lắm, thỉnh thoảng lại có nhà mất đồ, mất gà, mất cá. Loại tài sản nào đáng giá từ 20.000 đồng trở lên cứ ngời mắt ra là mất khiến bà con lúc nào cũng phải cảnh giác cao độ. Mà lớp nghiện già chưa hết thì lớp nghiện trẻ lại tiếp tục mọc lên”.

"Hiện Công an xã đang quản lý 105 hồ sơ người nghiện, 12/12 bản trong xã có người nghiện. Nhiều nhà có 2-3 người nghiện. Cho dù đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân nhưng ma túy vẫn có sức mạnh hơn, làm mờ nhận thức của nhiều người”.

Ông Lò Văn Khiên - Trưởng công an xã Chiềng Sinh

Ngay gần nhà ông Vui là gia đình ông Quảng Văn Thoảng (sinh năm 1962), với “thành tích” 3 bố con đều nghiện. Trong căn nhà xiêu vẹo, trống hoác, trống hoác, ông Thoảng ngồi thu lu góc nhà, ruồi đậu không buồn đuổi. Đồ đạc trong nhà không có gì đáng giá, chỉ có vài đồng quần áo cũ để lộn xộn khắp sàn. Ít ai nghĩ đây là một nơi ở của gần 10 con người cả già lẫn trẻ. Vợ ông Thoảng và 2 cô con dâu cùng 3 đứa trẻ lít

nhít đang làm bữa trưa: Chỉ có một nồi cháo ngô mới ninh, sôi lịch xịch trên bếp lửa. Thức ăn chỉ có mấy ngọn đu đủ được thái mỏng đợi xào.

Ông Thoảng run rẩy mặc cả, phải cho tiền để nộp tiền điện thì ông mới nói chuyện. Nhìn vợ cầm tiền đi nộp tiền điện, ông Thoảng mới tâm sự: “Trước kia tôi đã từng làm công an xã, đã nhiều lần điều tra, phá tổng cộng được gần 10 vụ buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong bản. Chính những lần đi rình bắt, tôi được người ta mời dùng thử thuốc phiện. Hồi đó con nghiện vẫn còn hút thuốc đen, tôi tò mò hút thử, rồi cũng chẳng biết mình nghiện lúc nào. Nghiện nặng rồi mất việc, cũng không còn sức lao động. Đang là một gia đình khá giả mà bây giờ nhà tôi đã thành hộ nghèo kiệt xác. Tôi hối hận lắm.” Nhưng điều khiến ông Thoảng đau hơn là 2/3 người con trai của ông cũng “noi gương” bỏ làm bạn với ma túy.

Theo ông Bạc Cầm Sơn - công an viên xã Chiềng Sinh phụ trách bản Che Pai 3 thì có những lúc kiếm được tiền, bố con ông Thoảng rủ nhau mua thuốc về dùng chung. Còn những lúc hết tiền, đói thuốc, bố giật ma túy của con, 2 thằng con hút trộm thuốc của bố. Bố con chửi nhau, từ mặt, có những lúc đỉnh điểm còn đe giết nhau.

Chứng kiến toàn bộ bi kịch gia đình mình, bà Quàng Thị Tẹn - vợ ông Thoảng đau đớn: “Nhà tôi khổ lắm, nhiều lần đàn bà và trẻ con nhịn đói cả ngày không có hạt cơm, bắp ngô nào bỏ bụng. Nhưng chồng và 2 thằng nghịch tử nhà tôi cũng kệ. Chúng nó cứ khuân thóc, mang gà, dất trâu của nhà đi đổi ma túy hết. Bây giờ mỗi năm nhà tôi thiếu ăn khoảng 4 tháng, phải đi đào, đi kiếm cái ăn linh tinh sống cho qua ngày, mấy con dâu và bọn trẻ con quần áo rách hết cũng không có tiền mua sắm nữa, tội nghiệp lũ trẻ lắm!”.

Đỉnh điểm của bi kịch nghiện ngập là anh con trai Quàng Văn Cương sau khi bắt trộm gà của hàng xóm đi bán, lấy tiền mua ma túy chích, sốc mà chết. Vợ và hai đứa con bơ vơ. Còn Quàng Văn Viên giờ đã thành một phần tử bất hảo, trộm vặt của bản, thậm chí Viên lợi xuống cả ao để mò trộm cá đem bán. Ông Thoảng u ám: “Thằng Viên không cai được nữa rồi vì nó nghiện quá nặng, chắc là cũng có ngày nó đi theo thằng Cương thôi. Còn tôi thì cố gắng cai, không thì gia đình tôi khổ lắm. Nghiện ngập oan nghiệt lắm, đẩy cả gia đình vào địa ngục còn mình sớm muộn cũng thành con ma xơ xác mà thôi”.

022. CHU QUỐC HÙNG/ Điện Biên: Kiến Ba khoang tấn công trên 100 người// Nông nghiệp Việt Nam.- Số 211.- Ngày 22/10/2015 - Tr.10

Từ ngày 8/10 đến nay, trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ xuất hiện tình trạng kiến ba khoang bay vào nhà dân, trường học đốt người. Hậu quả là trên 100 học sinh, sinh viên của trường phổ thông dân tộc nội trú, trường CĐSP tỉnh Điện Biên và một số hộ dân ở phường Tân Thanh, Mường Thanh phải đến khám điều trị tại trung tâm y tế thành phố.

Bác sĩ Nguyễn Tiến Học, PGD trung tâm y tế thành phố Điện Biên Phủ cho biết: các bệnh nhân đến khám có biểu hiện các nốt đỏ trên da phồng rộp, ngứa rát, phồng nước, nhiễm trùng và sưng tấy nan tỏa. Do lần đầu tiên xuất hiện nên ban đầu

các y, bác sĩ còn chẩn đoán là bệnh zona thần kinh. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận thông tin từ những bệnh nhân, trung tâm y tế cùng đội y tế dự phòng đã xuống cơ sở xác minh, phát hiện đây là tình trạng bị nhiễm độc do kiến ba khoang đốt. Hai khu vực có nhiều người bị kiến ba khoang tấn công nặng nhất là trường phổ thông dân tộc nội trú (từ ngày 8 – 12/10 với hơn 50 trường hợp) và trường CDSP tỉnh (từ ngày 12-16/10 với 43 trường hợp). Ngoài ra, một số hộ dân ở phường Tân Thanh, Mường Thanh cũng bị kiến đốt phải đến khám và điều trị tại trung tâm y tế thành phố.

023. THANH XUÂN/ Mường ăng (Điện Biên): Tập huấn nghiệp vụ cho 139 cộng tác viên dân số// Gia đình & xã hội.- Số 126.- Ngày 21/10/2015 - Tr.6

Trung tâm DS-KHHGD huyện Mường ăng vừa tổ chức lớp tập huấn về nghiệp vụ dân số cho 139 cộng tác viên dân số của các tổ dân phố, bản trên toàn huyện.

Tham gia tập huấn, các cộng tác viên được truyền đạt một số kiến thức, nội dung cơ bản như: Các vấn đề ưu tiên về dân số, sức khỏe sinh sản; một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong công tác DS-KHHGD; thống kê số liệu, các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin biến động; quản lý phương tiện tránh thai; kỹ năng truyền thông DS-KHHGD... Qua lớp tập huấn, các cộng tác viên được nâng cao năng lực về nghiệp vụ DS-KHHGD, có điều kiện chia sẻ, trao đổi với nhau về những kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong công tác truyền thông dân số.

024. LẬP PHƯƠNG/ Điện Biên ban hành Chỉ thị về tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục// <http://giaoducthoidai.vn>.- Ngày 6/10/2015

UBND tỉnh Điện Biên vừa ban hành Chỉ thị tăng cường công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chỉ thị yêu cầu Sở GD&ĐT tăng cường công tác nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và công tác kiểm định chất lượng giáo dục; định kỳ báo cáo với Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh về nhu cầu và kế hoạch đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục của tỉnh.

Căn cứ nhiệm vụ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT quy định cho từng năm học, Sở GD&ĐT lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, hướng dẫn và kiểm tra các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên phân tích điều kiện thực tế tại đơn vị, nguồn lực, dự kiến thời gian hoàn thành.

Trong năm học 2015 - 2016, 100% các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học hoàn thành cơ sở dữ liệu bổ sung vào báo cáo tự đánh giá. Mỗi huyện, thị xã, thành phố, tổ chức đánh giá ngoài ít nhất 5 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 5 trường THCS, 2 trường THPT, 1 Trung tâm GDTX.

Các Sở GD&ĐT cũng được yêu cầu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục tới các cấp

ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể các cấp và toàn xã hội nhằm tạo sự đồng thuận, hỗ trợ và tham gia giám sát chất lượng giáo dục...

Chỉ thị đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

025. L.P/ Điện Biên: Phấn đấu 80% trường công được giám sát về vệ sinh trường học// Đại đoàn kết.- Số 294.- Ngày 21/10/2015 - Tr.14

Sở Y tế và Sở GD&ĐT Điện Biên vừa ký ban hành kế hoạch động chương trình ý tế trường học trên địa bàn tỉnh năm học 2015 - 2016. Theo đó, mục tiêu sẽ có 95% học sinh, giáo viên trên địa bàn tỉnh được truyền thông, tiếp cận các hoạt động nâng cao sức khỏe, thay đổi hành vi nguy cơ, phòng chống bệnh tật học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học. 80% các trường học công lập trên địa bàn được giám sát các yếu tố, điều kiện vệ sinh trường học nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường học tập cho học sinh tại các trường học. Tổ chức thanh, kiểm tra, giám sát liên ngành về các hoạt động y tế trường học tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Nậm Pồ nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho Trung tâm y tế và phòng GD&ĐT tuyến huyện.

Sở GD&ĐT giao các Trung tâm y tế chủ trì và phối hợp với phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT trên địa bàn, chỉ đạo các trạm y tế xã, các trường học tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám tư vấn và điều trị bệnh răng miệng cho học sinh thuộc các trường tiểu học tại địa bàn quản lý.

Đồng thời, sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phối hợp với cơ sở y tế trong việc chăm sóc, điều trị đối với các học sinh mắc bệnh mãn tính; thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh; xây dựng các tủ thuốc trường học, sử dụng và quản lý cấp phát thuốc cho học sinh theo quy định. Các trường học trên địa bàn được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các quy định về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tại các trường học; báo cáo kịp thời cho cơ quan y tế và cấp có thẩm quyền khi có các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học...

026. VĂN ANH/ Điện Biên: Dạy tiếng Thái, tiếng Mông Trong trường tiểu học// Đại đoàn kết.- Số 276.- Ngày 03/10/2015 - Tr.14

Sở GD&ĐT Điện Biên hướng dẫn dạy tiếng Thái, tiếng Mông cho học sinh tiểu học năm học 2015 - 2016. Đối tượng học sinh học tiếng Thái là học sinh dân tộc Thái, học sinh học tiếng Mông là học sinh dân tộc Mông. Về kế hoạch dạy học, học sinh lớp 3, 4, 5 học tiếng Thái, tiếng Mông học 4 tiết/tuần, học kỳ 1 gồm 18 tuần, học kỳ 2 gồm 17 tuần. Ngoài việc sử dụng bộ tranh dạy tiếng Việt và một số thiết bị dạy học tự làm của các đơn vị, Sở GD&ĐT yêu cầu giáo viên dạy tiếng Thái, tiếng Mông cần tích cực sưu tầm tư liệu, tự làm thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy phần âm, vần (tập 1), ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đối với các trường dạy tiếng Thái, Mông, phòng GD&ĐT ưu tiên bố trí đủ tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp để đảm bảo dạy 2 thứ tiếng này 4 tiết/tuần.

027. V.H/ Điện Biên: Nậm Pồ huy động mọi nguồn lực chăm lo học sinh// Giáo dục và thời đại.- Số 237.- Ngày 03/10/2015 - Tr.7

Năm học 2015 – 2016, toàn ngành có 37 trường với 16.282 học sinh, 11 trường mầm non, 15 trường tiểu học, 11 trường THCS đa số học sinh thuộc diện cần sự hỗ trợ. Để duy trì sĩ số, ngoài việc huy động HS trong độ tuổi ra lớp, Phòng GD&ĐT đã chủ động, huy động mọi nguồn lực từ sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước chăm lo đời sống cho các em, thành lập các trường bán trú, tổ chức ăn, ở tại trường, cải thiện chỗ ở đảm bảo điều kiện cho các em học tập.

028. KK/ Học sinh tham gia tìm hiểu chủ quyền biển đảo Việt Nam// Giáo dục & thời đại.- Số 251.- Ngày 20/10/2015 - Tr.8

Hơn 600 HS Trường THCS Him Lam, TP Điện Biên Phủ đã tham gia tìm hiểu chủ quyền biển đảo Việt Nam tại triển lãm quy mô lớn nhất từ trước đến nay tổ chức tại Điện Biên mang tên “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam-Những bằng chứng pháp lý”. Được biết, hoạt động tìm hiểu lịch sử thông qua các chuyến thực tế như thế này được Ban giám hiệu nhà trường tổ chức thường xuyên trong các năm học, nhằm giúp các em có cái nhìn chân thực, cảm xúc thật nhất để tiếp thu kiến thức và đổi mới cách học môn Lịch Sử một cách dễ dàng hơn.